

**UBND TỈNH LONG AN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ NGOÀI


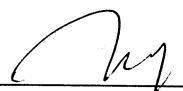

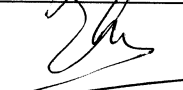

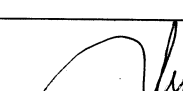
Trường TH Mỹ Thạnh

LONG AN - NĂM 2020

UBND TỈNH LONG AN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ NGOÀI
Trường TH Mỹ Thạnh

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
CÁC THÀNH VIÊN ĐOÀN ĐÁNH GIÁ NGOÀI

| TT | Họ và tên, cơ quan công tác | Trách nhiệm được giao | Chữ ký |
|----|--|-----------------------|---|
| 1 | Ông Trương Văn Hiệp, PTP GD&ĐT Cần Đước | Trưởng đoàn |  |
| 2 | Ông Nguyễn Quốc Nghĩa, Phòng KT&QLCLGD, Sở GD&ĐT | Thư ký |  |
| 3 | Ông Hồ Đắc Trung, HT trường TH Mai Thị Non, huyện Bến Lức | Thành viên |  |
| 4 | Ông Trần Ngọc Thi, HT trường TH Bình Tâm, thành phố Tân An | Thành viên |  |
| 5 | Ông Lê Phước Hùng, HT trường TH Đặng Thị Mạnh, thị xã Kiến Tường | Thành viên |  |
| 6 | Ông Lê Văn Đức, HT trường TH Nguyễn Văn Dương, huyện Đức Hoà | Thành viên |  |

MỤC LỤC

| NỘI DUNG | Trang |
|---------------------------------------|-------|
| Danh mục các chữ viết tắt | 3 |
| Phần I: TỔNG QUAN | 4 |
| 1. Giới thiệu | 4 |
| 2. Tóm tắt quá trình đánh giá ngoài | 4 |
| 3. Tóm tắt kết quả đánh giá ngoài | 6 |
| 4. Những điểm mạnh của trường | 9 |
| 5. Những điểm yếu của trường | 10 |
| Phần II: ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ | 12 |
| I. Tiêu chuẩn 1 | 12 |
| Tiêu chí 1.1 | 12 |
| Tiêu chí 1.2 | 14 |
| Tiêu chí 1.3 | 16 |
| Tiêu chí 1.4 | 18 |
| Tiêu chí 1.5 | 21 |
| Tiêu chí 1.6 | 23 |
| Tiêu chí 1.7 | 25 |
| Tiêu chí 1.8 | 27 |
| Tiêu chí 1.9 | 29 |
| Tiêu chí 1.10 | 31 |
| <i>Đánh giá chung về tiêu chuẩn 1</i> | 33 |
| II. Tiêu chuẩn 2 | 35 |
| Tiêu chí 2.1 | 35 |
| Tiêu chí 2.2 | 37 |
| Tiêu chí 2.3 | 40 |
| Tiêu chí 2.4 | 42 |
| <i>Đánh giá chung về tiêu chuẩn 2</i> | 43 |
| III. Tiêu chuẩn 3 | 44 |
| Tiêu chí 3.1 | 41 |
| Tiêu chí 3.2 | 46 |
| Tiêu chí 3.3 | 47 |
| Tiêu chí 3.4 | 49 |
| Tiêu chí 3.5 | 51 |
| Tiêu chí 3.6 | 52 |

| | |
|---------------------------------------|----|
| <i>Đánh giá chung về tiêu chuẩn 3</i> | 54 |
| IV. Tiêu chuẩn 4 | 55 |
| Tiêu chí 4.1 | 55 |
| Tiêu chí 4.2 | 57 |
| <i>Đánh giá chung về tiêu chuẩn 4</i> | 59 |
| V. Tiêu chuẩn 5 | 61 |
| Tiêu chí 5.1 | 61 |
| Tiêu chí 5.2 | 64 |
| Tiêu chí 5.3 | 66 |
| Tiêu chí 5.4 | 68 |
| Tiêu chí 5.5 | 70 |
| <i>Đánh giá chung về tiêu chuẩn 5</i> | 74 |
| Phần III: KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ | 75 |

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

| TT | Viết tắt | Chú thích |
|----|----------|------------------------------|
| 1 | ATGT | An toàn giao thông |
| 2 | BCH | Ban chấp hành |
| 3 | BGH | Ban giám hiệu |
| 4 | BHYT | Bảo hiểm y tế |
| 5 | CBQL | Cán bộ quản lý |
| 6 | CB-GV-NV | Cán bộ, giáo viên, nhân viên |
| 7 | CB-CC-VC | Cán bộ, công chức, viên chức |
| 8 | CMHS | Cha mẹ học sinh |
| 9 | CNTT | Công nghệ thông tin |
| 10 | CSTĐ | Chiến sĩ thi đua |
| 11 | CSTĐCS | Chiếu sĩ thi đua cơ sở |
| 12 | CSVC | Cơ sở vật chất |
| 13 | ĐDDH | Đồ dùng dạy học |
| 14 | HS | Học sinh |
| 15 | HĐND | Hội đồng nhân dân |
| 16 | HĐSP | Hội đồng sư phạm |
| 17 | HT | Hiệu trưởng |
| 18 | GD&ĐT | Giáo dục và Đào tạo |
| 19 | GDNGLL | Giáo dục ngoài giờ lên lớp |
| 20 | GV | Giáo viên |
| 21 | GVBM | Giáo viên bộ môn |
| 22 | GVCN | Giáo viên chủ nhiệm |
| 23 | GVDG | Giáo viên dạy giỏi |
| 24 | PHHS | Phụ huynh học sinh |
| 25 | PHT | Phó hiệu trưởng |
| 26 | PPDH | Phương pháp dạy học |
| 27 | TDTT | Thể dục thể thao |
| 28 | TN-THCS | Tốt nghiệp trung học cơ sở |
| 29 | TNCS | Thanh niên cộng sản |
| 30 | TNTP | Thiếu niên tiên phong |
| 31 | TPT | Tổng phụ trách |
| 32 | TTCM | Tổ trưởng chuyên môn |
| 33 | TTND | Thanh tra nhân dân |
| 34 | TĐG | Tự đánh giá |
| 35 | THCS | Trung học cơ sở |
| 36 | UBND | Ủy ban nhân dân |

Phần I: TỔNG QUAN

1. Giới thiệu

Đoàn đánh giá ngoài được thành lập theo quyết định số Quyết định số 373/QĐ-SGDĐT ngày 12/6/2020 của Sở GD&ĐT về việc thành lập các đoàn ngoài để kiểm tra công nhận đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng các cơ sở giáo dục năm 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Long An, gồm 09 thành viên.

Bản báo cáo khái quát quá trình đánh giá ngoài các kết quả đạt được và những kiến nghị đối với Trường TH Mỹ Thạnh.

2. Tóm tắt quá trình đánh giá ngoài

Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện các công việc sau:

2.1. Nghiên cứu hồ sơ đánh giá

a) Họp đoàn sau khi có quyết định thành lập đoàn đánh giá ngoài.

b) Làm việc cá nhân: các thành viên của đoàn đánh giá ngoài thực hiện các công việc sau:

- Nghiên cứu báo cáo tự đánh giá và các tài liệu liên quan;
- Viết báo cáo sơ bộ;
- Viết một bản nhận xét về các tiêu chí được phân công.

c) Làm việc tập trung

Đoàn thực hiện các công việc sau:

- Trao đổi, thảo luận về báo cáo sơ bộ của các thành viên trong đoàn;
- Phân công nghiên cứu sâu một số tiêu chí cho mỗi thành viên;
- Mỗi thành viên viết một bản nhận xét về các tiêu chí được phân công.
- Kết quả nghiên cứu từng tiêu chí được ghi vào phiếu đánh giá tiêu chí.
- Đoàn đánh giá ngoài tổ chức thảo luận và xây dựng báo cáo kết quả

nghiên cứu hồ sơ đánh giá của đoàn

- Phân công nhiệm vụ cho khảo sát chính thức.

2.2. Khảo sát sơ bộ tại cơ sở giáo dục

2.3. Khảo sát chính thức tại cơ sở giáo dục

2.4. Dự thảo báo cáo đánh giá ngoài

2.5. Lấy ý kiến của cơ sở giáo dục về dự thảo báo cáo đánh giá ngoài

2.6. Hoàn thiện báo cáo đánh giá ngoài

3. Tóm tắt kết quả đánh giá ngoài

a) Tính phù hợp của báo cáo tự đánh giá:

- Việc mô tả các hoạt động liên quan đến tiêu chí: các nội dung trong báo cáo tự đánh giá được mô tả khá cụ thể; phân tích, đánh giá hiện trạng của nhà trường theo nội hàm của từng chỉ báo trong tiêu chí. Việc mô tả và phân tích có minh chứng (đã được mã hoá) kèm theo. Tuy nhiên, trong báo cáo có một số tiêu chí, phần mô tả hiện trạng chưa bám sát nội hàm.

- Việc đánh giá, nhận định (điểm mạnh, điểm yếu, nguyên nhân): Báo cáo tự đánh giá của nhà trường đã nêu được những điểm mạnh, điểm yếu nổi bật của từng tiêu chí. Tuy nhiên ở một vài tiêu chí, việc nhận định điểm mạnh, điểm yếu còn mâu thuẫn, chưa rõ, chưa được thể hiện trong mô tả hiện trạng; chưa xác định được nguyên nhân của điểm yếu.

- Việc đưa ra những vấn đề cần cải tiến chất lượng và biện pháp, giải pháp thực hiện của trường: Kế hoạch cải tiến chất lượng của báo cáo tự đánh giá cơ bản thể hiện rõ việc khắc phục điểm yếu và có tính khả thi. Tuy nhiên, có một vài kế hoạch cải tiến chưa phát huy, duy trì được những điểm mạnh, chưa có thời gian thực hiện và người thực hiện.

- Tính chính xác và đầy đủ của các minh chứng: thông tin minh chứng có sức thuyết phục, đảm bảo tính chính xác, đáp ứng nội hàm của các chỉ báo.

- Ngữ pháp: Báo cáo tự đánh giá trình bày rõ ràng, đảm bảo theo đúng quy định, đảm ứng được yêu cầu đề ra, một số ít lỗi viết sai chính tả.

b) Tính bao quát bộ tiêu chuẩn đánh giá: Báo cáo tự đánh giá đã thể hiện đầy đủ 5 tiêu chuẩn, 27 tiêu chí

c) Những tiêu chí chưa được trường phân tích, đánh giá đầy đủ hoặc thiếu minh chứng dẫn đến thiếu cơ sở để khẳng định tiêu chí đó đạt hay không đạt: tất cả các tiêu chí đều được phân tích đánh giá và đề ra biện pháp cải tiến chất lượng.

d) Tổng hợp kết quả tự đánh giá và đánh giá ngoài:

- Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

| Tiêu chuẩn, tiêu chí | Kết quả tự đánh giá | | | | Kết quả đánh giá ngoài | | | |
|-------------------------|---------------------|-------|-------|-------|------------------------|-------|-------|-------|
| | Không đạt | Đạt | | | Không đạt | Mức 1 | Mức 2 | Mức 3 |
| | | Mức 1 | Mức 2 | Mức 3 | | | | |
| Tiêu chuẩn 1 | | | | | | | | |
| Tiêu chí 1.1 | | X | X | - | | X | X | - |
| Tiêu chí 1.2 | | X | X | - | | X | X | - |
| Tiêu chí 1.3 | | X | X | X | | X | X | X |
| Tiêu chí 1.4 | | X | X | - | | X | X | - |
| Tiêu chí 1.5 | | X | X | - | | X | X | - |
| Tiêu chí 1.6 | | X | X | - | | X | X | - |
| Tiêu chí 1.7 | | X | X | - | | X | X | - |
| Tiêu chí 1.8 | | X | X | - | | X | X | - |
| Tiêu chí 1.9 | | X | X | - | | X | X | - |
| Tiêu chí 1.10 | | X | X | - | | X | X | - |
| Tiêu chuẩn 2 | | | | | | | | |
| Tiêu chí 2.1 | | X | X | - | | X | X | - |
| Tiêu chí 2.2 | | X | X | - | | X | X | - |
| Tiêu chí 2.3 | | X | X | - | | X | X | - |
| Tiêu chí 2.4 | | X | X | X | | X | X | - |
| Tiêu chuẩn 3 | | | | | | | | |
| Tiêu chí 3.1 | | X | X | - | | X | X | - |
| Tiêu chí 3.2 | | X | X | - | | X | X | - |
| Tiêu chí 3.3 | | X | X | - | | X | X | - |
| Tiêu chí 3.4 | | X | X | - | | X | X | - |
| Tiêu chí 3.5 | | X | X | - | | X | X | - |
| Tiêu chí 3.6 | | X | X | X | | X | X | X |
| Tiêu chuẩn 4 | | | | | | | | |
| Tiêu chí 4.1 | | X | X | X | | X | X | - |
| Tiêu chí 4.2 | | X | X | - | | X | X | - |

| | | | | | | | | |
|---------------------|--|---|---|---|--|---|---|---|
| Tiêu chuẩn 5 | | | | | | | | |
| Tiêu chí 5.1 | | X | X | - | | X | X | - |
| Tiêu chí 5.2 | | X | X | X | | X | X | - |
| Tiêu chí 5.3 | | X | X | - | | X | X | - |
| Tiêu chí 5.4 | | X | X | X | | X | X | X |
| Tiêu chí 5.5 | | X | X | X | | X | X | X |

Kết quả: Đạt Mức 2.

- Đánh giá tiêu chí Mức 4: không đạt

Kết luận: Trường đạt Mức. 2

đ) Nhận xét chung về quá trình tự đánh giá và báo cáo tự đánh giá

Nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm 15 thành viên, có phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, các thành viên thực hiện nhiệm vụ tự đánh giá chất lượng giáo dục đạt hiệu quả. Hội đồng tự đánh giá đã đề ra kế hoạch cụ thể và tổ chức nhiều cuộc họp để bàn bạc, thống nhất, hướng dẫn thu thập thông tin và đánh giá một cách nghiêm túc, khoa học. Đã hoàn chỉnh được báo cáo tự đánh giá của nhà trường.

4. Những điểm mạnh của trường

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Nhà trường đã phát huy sức mạnh tập thể của Hội đồng trường khi xây dựng kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển giáo dục qua từng giai đoạn. Nhà trường kịp thời tham mưu phòng GD&ĐT, UBND huyện ra quyết định thành lập Hội đồng trường khi có thay đổi về nhân sự.

Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam của nhà trường luôn thể hiện là hạt nhân lãnh đạo, lãnh đạo nhà trường thực hiện các nhiệm vụ chính trị của nhà trường; Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường hoạt động theo đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định, góp phần xây dựng nhà trường thành một tập thể vững mạnh, giúp nhà trường thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu giáo dục đề ra.

Trường có sổ lớp học trong nhà trường đảm bảo theo Điều lệ trường Tiểu học qui định. Tỷ lệ bình quân học sinh/lớp hằng năm của trường được đảm bảo.

Trường có đủ đội ngũ cán bộ quản lý theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT. Nhà trường thực hiện việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản tuân theo các quy định của pháp luật và các quy định hiện hành của Bộ Tài chính và Bộ GD&ĐT.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Đội ngũ cán bộ quản lý của trường có phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình và có ý thức trách nhiệm cao trong công việc. Có năng lực quản lý điều hành, luôn có các biện pháp tích cực để xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý theo đúng tinh thần Chỉ thị số 40/CT-TW. Có 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn trở lên trong đó số giáo viên có trình độ trên chuẩn 100%. Hàng năm đều có giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện, chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Trường có vị trí các điểm trường đặt ở các ấp, đủ diện tích, thuận lợi cho việc đi lại học tập của học sinh. Khuôn viên các điểm trường có hàng rào bảo vệ, có cổng, biển trường theo qui định. Có cơ sở vật chất, trang thiết bị, diện tích khuôn viên, sân chơi đạt tiêu chuẩn của trường tiểu học.

Trường có trồng cây gây bóng mát, có các bồn trồng hoa, tạo cho khuôn viên nhà trường thoáng mát. Phòng học được xây dựng khang trang, thoáng mát, sạch sẽ. Nhà trường có đủ khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính quản trị hỗ trợ hiệu quả các hoạt động quản lý, hoạt động dạy học của nhà trường. Công tác vệ sinh môi trường được nhà trường quan tâm thực hiện thường xuyên. Có đủ thiết bị dạy học theo quy định, thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm khai thác, sử dụng có hiệu quả. Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ tốt cho công tác quản lý, hoạt động dạy học ở nhà trường. Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến;

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Hàng năm trường có thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp và trường theo đúng quy định.

Nhà trường tích cực, chủ động tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương tổ chức tốt các ngày hội, ngày lễ phù hợp với truyền thống của địa phương.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Nhà trường thực hiện đúng, đủ chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức cho 68,7% học sinh được học 2 buổi/ngày và bán trú (9,10 buổi/tuần). Hằng năm, huy động trẻ 6 tuổi vào lớp Một đều đạt 100%, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học cao; hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%; Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi phổ cập giáo dục đều hoàn thành chương trình tiểu học đều đạt tỷ lệ cao, ổn định. Song song với các hoạt động giáo dục văn hóa nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp phù hợp với lứa tuổi học sinh, phù hợp điều kiện sát tình hình thực tế nhà trường và tổ chức thực hiện luôn đạt kết quả cao; tổ chức các hoạt động chăm sóc và giáo dục thể chất, giáo dục đạo đức và công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh được nhà trường quan tâm và tạo nhiều cơ hội cho học sinh tham gia rèn luyện nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện.

5. Những điểm yếu của trường:

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường:

Hằng năm, nhà trường có rà soát việc bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược phát triển nhưng chưa cụ thể, rõ ràng, còn lồng ghép chung chung; kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa được công bố rộng rãi trên các phương tiện thông tin Đài truyền thanh của xã, huyện, cũng như trang thông tin điện tử của phòng GD&ĐT huyện.

Nhà trường còn hạn chế trong việc đề ra biện pháp tổ chức cho các thành viên trong Hội đồng trường hoạt động đồng bộ và hiệu quả. (Hoạt động của một số) Còn đoàn thể tham gia hoạt động các hội đồng trong nhà trường còn hạn chế theo chức năng, nhiệm vụ của mình, chủ yếu còn nặng về công tác chuyên môn

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Nhân viên kế toán kiêm văn thư, công tác văn thư còn hạn chế (chỉ tiếp

nhận văn bản, chưa biết phân loại).

Nhân viên y tế (chưa đúng) trình độ chuyên môn chưa phù hợp trong thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

Một số ít giáo viên chưa tích cực tham gia bồi dưỡng để nâng cao trình độ để ứng dụng công nghệ thông tin (sử dụng Bảng tương tác, soạn giảng E-learning) và đổi mới phương pháp dạy học.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Trường chưa có bố trí phòng để dạy riêng biệt môn mỹ thuật, (khoa học) âm nhạc, phòng hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn thiếu thiết bị.

Các hố chứa rác xây tường gạch thô sơ không được thiết kế đảm bảo yêu cầu tách biệt rác khô, ướt, ngăn đọng nước nên rất khó tiêu hủy (đốt) vào mùa mưa. Sân trường chưa quy hoạch mảng xanh, cây kiểng nên chưa tạo được vẻ mỹ quan

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp chưa tổ chức lấy ý kiến cha mẹ học sinh của lớp về biện pháp quản lý giáo dục học sinh để kiến nghị cụ thể với giáo viên chủ nhiệm lớp về biện pháp nâng cao chất lượng quản lý giáo dục học sinh. Nhà trường chưa tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương đủ 5 năm.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Sự sáng tạo trong các hình thức tổ chức ở một số hoạt động ngoài giờ lên lớp chưa nhiều. Các hoạt động giáo dục nội dung và hình thức tổ chức chưa thể nhiều về việc phân hóa theo nhu cầu, năng lực, sở trường của từng học sinh

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học so với một vài trường trong cụm vẫn còn thấp.

Phần II: ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ

A. ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

I. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Điểm mạnh

Thống nhất với việc xác định điểm mạnh của nhà trường là: Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục; Điều 27, Văn bản hợp nhất Luật Giáo dục số 07/VBHN-VPQH ngày 31/12/2015; được các cấp có thẩm quyền phê duyệt; kế hoạch xây dựng và triển khai đầy đủ hằng năm; thường xuyên có các biện pháp theo dõi, đánh giá, điều chỉnh các hoạt động giáo dục kịp thời, đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế của địa phương và đơn vị.

Đề nghị bổ sung: Nhà trường đã phát huy sức mạnh tập thể của của Hội đồng trường khi xây dựng kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển giáo dục qua từng giai đoạn.

2. Điểm yếu

Thống nhất với việc xác định điểm yếu của nhà trường là: Hằng năm, nhà trường có rà soát việc bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược phát triển nhưng chưa cụ thể, rõ ràng, còn lồng ghép chung chung; kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa được công bố rộng rãi trên các phương tiện thông tin Đài truyền thanh của xã, huyện, cũng như trang thông tin điện tử của phòng GD&ĐT huyện

Đề nghị bổ sung: Nhà trường còn hạn chế trong việc tìm biện pháp phát huy vai trò của Hội CMHS và cộng đồng trong việc tham gia đánh giá, bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thống nhất với việc xác định điểm yếu của nhà trường là: Tiếp tục duy trì kết quả mục tiêu đã đạt được trong việc thực hiện kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường; định kỳ có rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển giáo dục với sự tham gia của Hội đồng trường, CBGV.NV, CMHS (qua Ban ĐD CMHS lớp, trường) và cộng đồng, qua sơ kết- tổng kết, có sự điều chỉnh để phù hợp với cơ hội, điều kiện và các nguồn lực của địa phương.

Đề nghị bổ sung: Hiệu trưởng tích cực tham mưu với chính quyền địa phương, phối hợp tốt với các tổ chức chính trị xã hội địa phương để tuyên truyền, hỗ trợ, tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2018-2023.

4. Những nội dung chưa rõ:

Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2.

| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
|---------|----------------|---------|------|---------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |

| | | | | | |
|-----|-----|----------|-----------|-----------|-----------|
| | | (nếu có) | Không đạt | (nếu có) | |
| a | Đạt | * | Đạt | * | Không đạt |
| b | Đạt | - | - | - | - |
| c | Đạt | - | - | - | - |
| Đạt | | Đạt | | Không đạt | |

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định.
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Điểm mạnh

Thống nhất với xác định điểm mạnh của nhà trường là: Nhà trường kịp thời tham mưu phòng GD&ĐT, UBND huyện ra quyết định thành lập Hội đồng trường khi có thay đổi về nhân sự; ban hành các quyết định thành lập Hội đồng Thi đua khen thưởng, các Hội đồng tư vấn đảm bảo theo yêu cầu nhiệm vụ của nhà trường. Các hội đồng trên được kiện toàn hằng năm đảm bảo theo qui định của Điều lệ trường tiểu học.

Hội đồng trường; Hội đồng Thi đua khen thưởng, các Hội đồng tư vấn hoạt động có hiệu quả góp phần đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục trong từng năm học của nhà trường.

Đề nghị bổ sung: Cuối mỗi học kỳ và cuối năm học, các hội đồng đều có tổ chức họp để rà soát, đánh giá lại quá trình thực hiện kế hoạch, đồng thời bổ sung giải pháp, phương hướng thực hiện cho thời gian tiếp theo.

2. Điểm yếu

Thống nhất với việc xác định điểm yếu của nhà trường là: Hoạt động của một số đoàn thể tham gia các hội đồng trong nhà trường còn hạn chế theo chức năng, nhiệm vụ của mình, chủ yếu còn nặng về công tác chuyên môn.

Đoàn đánh giá ngoài không thống nhất với nội dung:

- “Thành viên của Hội đồng trường thường thay đổi do các yếu tố khách quan như sáp nhập trường, thay đổi chức danh, chuyển nơi công tác nên cũng có ảnh hưởng đến tính liên tục trong hoạt động”. Đây không phải là điểm yếu. Đề nghị bỏ ý này.

-“Việc đóng góp hoạt động của một hai thành viên trong trong đoàn thể Công đoàn hoạt động chưa đồng bộ, chưa có nhiều ý kiến đề xuất giải pháp cải tiến cho hoạt động của hội đồng. Đề nghị bỏ ý này vì mâu thuẫn điểm mạnh

Đề nghị bổ sung: Nhà trường còn hạn chế trong việc đề ra biện pháp tổ chức các thành viên trong Hội đồng trường hoạt động đồng bộ và hiệu quả;

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thống nhất với kế hoạch cải tiến chất lượng là: Năm học 2020-2021 và những năm tiếp theo tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức của các hội đồng trong nhà trường theo quy định Điều lệ trường Tiểu học. Phát huy kết quả đã đạt được trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình; kịp thời đề xuất với phòng GD&ĐT tham mưu UBND huyện ra quyết định kiện toàn, bổ sung khi có thành viên của Hội đồng trường chuyển khi có sự thay đổi về nhân sự; từng bước khắc phục những hạn chế, thiếu sót, đề xuất kịp thời các giải pháp để hoạt động của các hội đồng có hiệu quả.

Đề nghị bổ sung:

Vào đầu mỗi năm học, chủ tịch Hội đồng trường, Hội đồng thi đua-khen thưởng, Hội đồng tư vấn chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai quán triệt đến từng thành viên trong Hội đồng trường nắm vững về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình để mỗi thành viên tích cực phát huy vai trò trong việc đề xuất các giải pháp góp phần phát triển nhà trường.

Phát huy tính tiên phong của đảng viên chi bộ nhà trường trong các đoàn thể nhằm tăng tính hiệu quả hoạt động của tổ chức.

4. Những nội dung chưa rõ:

Minh chứng [H1-1.2-01]. Chỗ ký tên còn ghi hiệu trưởng. Đề nghị sửa thành Chủ tịch Hội đồng

Minh chứng [H1-1.2-04]. Đề nghị sửa tên minh chứng thành Nghị quyết Hội đồng trường.

Minh chứng [H1-1.2-07]. Đề nghị sửa tên minh chứng thành Quyết định công nhận danh hiệu tập thể lao động tiên tiến

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2.

| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
|---------|----------------|------------------|----------------|------------------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | * | Đạt | - | - |
| b | Đạt | - | - | - | - |
| c | Đạt | - | - | - | - |
| Đạt | | Đạt | | | |

Tiêu chí: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định.

b) Hoạt động theo quy định.

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Điểm mạnh

Thống nhất với việc xác định điểm mạnh của nhà trường là:

Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam của nhà trường luôn thể hiện là hạt nhân lãnh đạo, lãnh đạo nhà trường thực hiện các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn; Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường hoạt động theo đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định,

Chi bộ và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch, góp phần xây dựng nhà trường thành một tập thể vững mạnh, giúp nhà trường thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu giáo dục đề ra, phục vụ cộng đồng và được lãnh đạo địa phương, nhân dân tín nhiệm.

Đề nghị bổ sung: Nhà trường nên đề cập đến vai trò đảng là lực lượng nòng cốt, là đội ngũ giáo viên giỏi, chiến sĩ thi đua luôn gương mẫu đi đầu trong mọi phong trào thi đua của nhà trường.

2. Điểm yếu

Thống nhất với việc xác định điểm yếu của nhà trường là: Hoạt động Công đoàn cơ sở, Chi Đoàn chưa có nhiều hình thức hoạt động phong phú, đa dạng để thu hút công đoàn viên, đoàn viên tham gia hoạt động, còn lệ thuộc vào các phong trào chuyên môn của nhà trường.

Đề nghị bổ sung: Sự phối hợp hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường với các tổ chức chính trị xã hội ở địa phương chưa thường xuyên vì vậy việc thu hút sự hỗ trợ từ các tổ chức cho nhà trường còn hạn chế.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thống nhất với kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường là: Chi bộ tiếp tục phát huy vai trò là hạt nhân lãnh đạo, lãnh đạo các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường. Tiếp tục duy trì việc thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của các cấp. Đảm bảo thực hiện tốt quy chế dân chủ trong trường học. Tăng cường công tác quản lý về chế độ thông tin báo cáo.

Tăng cường sự phối hợp hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường với các tổ chức chính trị xã hội ở địa phương, đề xuất giải pháp thực hiện góp phần cùng nhà trường thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch giáo dục đề ra.

Đề nghị bổ sung: Phát huy vai trò của đảng viên khi tham gia vào các tổ chức đoàn thể trong nhà trường trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện để đạt hiệu quả cao.

4. Những nội dung chưa rõ:

Không có

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 3

| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
|---------|----------------|------------------|----------------|------------------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | a | Đạt | a | Đạt |
| b | Đạt | b | Đạt | b | Đạt |
| c | Đạt | c | Đạt | - | - |
| Đạt | | Đạt | | Đạt | |

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định.
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định.
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Điểm mạnh

Thống nhất với việc xác định điểm mạnh của nhà trường là: Trường có đủ đội ngũ cán bộ quản lý theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT. Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng thực hiện, quản lý, tổ chức các hoạt động của trường học đúng theo chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được quy định.

Trường có thành lập đủ các Tổ chuyên môn, Tổ văn phòng đúng theo Điều 18, Điều 19 của Điều lệ trường tiểu học. Cơ cấu quản lý tổ là những giáo viên, nhân viên nòng cốt, có chuyên môn vững, có tinh thần trách nhiệm để đảm nhiệm nhiệm vụ tổ trưởng. Các tổ có xây dựng đầy đủ kế hoạch hoạt động và thực hiện nghiêm túc các buổi sinh hoạt, tổ chức các chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục trong nhà trường.

Đề nghị bổ sung: Tổ chuyên môn, tổ Văn phòng được thành lập, tổ chức hoạt động, đúng theo Điều lệ Trường Tiểu học. Hằng năm các tổ chuyên môn có đề xuất các chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục tại đơn vị.

2. Điểm yếu

Thống nhất với việc xác định điểm yếu của nhà trường là: Việc triển khai ở một số chuyên đề của Tổ chuyên môn còn chung chung, trong quá trình thực hiện...

Các tổ chuyên môn chưa đề xuất nhiều biện pháp, giải pháp mang tính đột phá để nâng cao chất lượng các hoạt động của tổ, của trường.

Đề nghị bổ sung: Một vài chuyên đề chưa có tính thiết thực, còn chung chung nên chưa thật sự góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường; năng lực chuyên môn của các tổ viên không đồng đều.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thông nhất với kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường là: Trong năm học 2020-2021 và những năm tiếp theo, tiếp tục thực hiện tốt vai trò trách nhiệm của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trong việc lãnh đạo tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ đề ra; giữ vững và phát huy kết quả mà nhà trường đã đạt được.

. Tăng cường chỉ đạo phó hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn, tổ văn phòng tiếp tục xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ và đề ra các giải pháp cụ thể để giữ vững và nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục.

Duy trì tốt các hoạt động chuyên môn của tổ. Các tổ xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng thành viên: bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ; không ngừng tìm tòi các biện pháp, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và các hoạt động của tổ.

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thường xuyên đề ra các giải pháp để nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên đề, chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng nội dung sinh hoạt tổ, đi sâu các chuyên đề một cách cụ thể nhằm nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường.

Đề nghị bổ sung: Tiếp tục quán triệt đến các tổ chuyên môn cần chú trọng đổi mới nội dung sinh hoạt chuyên môn, đi sâu nghiên cứu thảo luận các chuyên đề được đưa ra trong mỗi tổ. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng tiếp tục tham dự sinh hoạt chuyên môn của các tổ để nắm bắt chất lượng sinh hoạt của từng tổ, nhân rộng cách làm hay. Đồng thời đôn đốc, nhắc nhở các thành viên trong tổ mạnh dạn trao đổi, chia sẻ nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức lớp học qua đó góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy.

4. Những nội dung chưa rõ:

Không có

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2.

| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
|---------|----------------|---------------------|-------------------|---------------------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | a | Đạt | a | Đạt |

| | | | | | |
|-----|-----|-----|-----|-----------|-----------|
| b | Đạt | b | Đạt | b | Không đạt |
| c | Đạt | - | - | - | - |
| Đạt | | Đạt | | Không đạt | |

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định.
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Điểm mạnh

Thống nhất việc xác định điểm mạnh của trường là: Trường có số lớp học trong nhà trường đảm bảo theo Điều lệ trường Tiểu học qui định. Tỷ lệ bình quân học sinh/lớp hằng năm của trường tương đối đảm bảo nên thuận lợi cho giáo viên trong công tác giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục. Các lớp đều có Hội đồng tự quản, các ban, nhóm trưởng các hoạt động trên lớp được tổ chức theo hướng tự học là chính. Học sinh tự tin phát huy khả năng của mình.

Các điểm trường được xây dựng đảm bảo môi trường giáo dục, thuận lợi, an toàn cho CB, GV, NV và HS.

Đề nghị bổ sung: Hàng năm, căn cứ vào điều kiện trường lớp, nhà trường có xây dựng phương án tuyển sinh, được chính quyền địa phương phê duyệt, có sự phối hợp tốt với các đoàn thể chính trị của địa phương nên công tác tuyển sinh được thực hiện tốt góp phần ổn định tỷ lệ số học sinh/lớp của nhà trường.

2. Điểm yếu

Thống nhất với nội dung: Phân bố học sinh không đồng đều giữa điểm trường chính và điểm trường phụ, điểm trường phụ có số học sinh đông hơn.

Không thống nhất 1 nội dung trong điểm yếu của nhà trường, ở nội dung 2, điểm yếu mô tả không phù hợp nội hàm chỉ báo, cụ thể: “Học sinh tiểu học còn hiếu động nên ý thức tự quản của các em còn chưa cao, giáo viên chủ nhiệm phải thường xuyên nhắc để các em thực hiện tốt”.

Đề nghị bỏ nội dung trên

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thống nhất kế hoạch cải tiến của đơn vị là: Tiếp tục thực hiện tốt công tác phối hợp để duy trì sĩ số học sinh các lớp, các điểm. Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học nâng cao chất lượng thu hút học sinh đến trường học tập hằng năm. Tổ chức tập huấn có chiều sâu công tác chủ nhiệm lớp, nâng cao chất lượng hoạt động của Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh trong nhà trường, tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích, khuyến khích sự tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập và trong hoạt động của lớp, trường.

Đề nghị bổ sung:

- Nhà trường cần bổ sung các giải pháp duy trì việc tổ chức lớp học sao cho linh hoạt, phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục trong điều kiện thực tế của nhà trường;

- Hiệu trưởng tích cực tham mưu với Chính quyền địa phương địa phương, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thủ Thừa các giải pháp phân luồng tuyển sinh đầu cấp trước hiện tượng tăng dân số cơ học như hiện nay nhằm duy trì sĩ số học sinh các lớp, không để lớp học có sĩ số trên 35 em.

- Bổ sung biện pháp khắc phục đối với điểm yếu: “Phân bố số lượng học sinh không đồng đều giữa các điểm trường”

4. Những nội dung chưa rõ

Không có

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2.

| | | |
|-------|-------|-------|
| Mức 1 | Mức 2 | Mức 3 |
|-------|-------|-------|

| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
|---------|----------------|---------------------|-------------------|---------------------|----------------|
| a | Đạt | a | Đạt | - | - |
| b | Đạt | b | Đạt | - | - |
| c | Đạt | c | Đạt | - | - |
| Đạt | | Đạt | | | |

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định.

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Điểm mạnh

Thống nhất việc xác định điểm mạnh của trường là: Nhà trường thực hiện việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản tuân theo các quy định của pháp luật và các quy định hiện hành của Bộ Tài chính và Bộ GD&ĐT. Mọi thành viên trong trường có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ tài sản nhà trường. Trường có đầy đủ hồ sơ phục vụ việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản và các loại hồ sơ, sổ

sách qui định được nhà trường lưu trữ đầy đủ, có tính pháp lý cao (các phần mềm; văn bản lưu trữ). Thực hiện tốt công tác công khai tài chính, tài sản theo định kỳ (tháng, quý, năm); Có thực hiện cập nhật, kiểm kê tài sản nhà trường hằng năm theo qui định.

Đề nghị bổ sung: Nhà trường có ứng dụng CNTT trong công tác quản lý tài chính, tài sản; thực hiện tốt công tác công khai tài chính, tài sản theo định kỳ theo tháng, quý, năm. Không có vi phạm trong quản lý hành chính, tài chính, tài sản.

2. Điểm yếu

Thống nhất việc xác định điểm yếu của trường là: Công tác văn thư lưu trữ còn hạn chế ở khâu lưu trữ một đầu mối do nhà trường không có nhân viên văn thư (nhân viên kiêm nhiệm), chỉ lưu trữ ở từng bộ phận. Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp cho đơn vị.

Chưa khai thác và sử dụng hiệu quả các tính năng phần mềm cổng thông tin điện tử ePortar của nhà trường (trang Web).

Đề nghị bổ sung: Nhà trường còn hạn chế trong việc tổ chức, phân công người phụ trách khai thác và sử dụng hiệu quả các tính năng phần mềm cổng thông tin điện tử ePortar của nhà trường.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thống nhất kế hoạch cải tiến của nhà trường là: tiếp tục thực hiện tốt việc cải cách thủ tục hành chính; thực hiện ứng dụng có hiệu quả phần mềm phục vụ việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản, quản lý công tác văn thư, lưu trữ đảm bảo khoa học, có giá trị pháp lý cao theo quy định của Luật lưu trữ.

Hiệu trưởng chỉ đạo văn thư lưu trữ và sắp xếp hồ sơ khoa học tạo thuận tiện cho việc sử dụng các văn bản và hồ sơ minh chứng giúp công tác kiểm định chất lượng ở những năm tiếp theo. Thực hiện nghiêm túc các quy định về tài chính, thực hiện thu chi đúng mục đích; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng, chi tiết; công khai tài chính theo định kỳ.

Trong năm học 2020 - 2021, Hiệu trưởng lập kế hoạch trung và dài hạn để tạo nguồn tài chính hợp pháp cho đơn vị; tiếp tục tập huấn nâng cao, vận dụng công nghệ thông tin trong vận hành quản lý hành chính, tài chính, tài sản cho đội ngũ.

Đề nghị bổ sung: Hiệu trưởng xây dựng quy chế và thực hiện kiểm tra công tác tài chính; tổ chức kiểm kê tài sản cuối năm.

4. Những nội dung chưa rõ:

Không có

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2.

| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
|---------|----------------|------------------|----------------|------------------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | a | Đạt | * | Không đạt |
| b | Đạt | b | Đạt | - | - |
| c | Đạt | - | - | - | - |
| Đạt | | Đạt | | Không đạt | |

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường.

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Điểm mạnh

Thông nhất với việc xác định điểm mạnh của nhà trường là: Nhà trường thực hiện quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý CB,GV, NV theo qui định của Điều lệ trường tiểu học, quy định của pháp luật. Việc phân công, sử dụng CB,GV,NV đáp ứng và phù hợp trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực, sở trường từng cá nhân đảm bảo đạt mục tiêu giáo dục của nhà trường. CB,GV,NV được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường tiểu học, quy định của pháp luật. Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường phù hợp, phát huy năng lực của đội ngũ, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Đề nghị, bổ sung:

- Đề nghị: Bổ ý “ Có các loại hồ sơ, sổ sách quản lý khá đầy đủ, rõ ràng, có hệ thống, đáp ứng được yêu cầu quản lý toàn diện đội ngũ, giúp cho hoạt động chung của trường đi vào nền nếp và có hiệu quả tốt” vì không hợp với nội hàm các chỉ báo

- Bổ sung: Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động dạy và học của nhà trường cũng như khai thác năng lực thế mạnh của mỗi thành viên. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học.

2. Điểm yếu

Thông nhất với xác định điểm yếu của nhà trường là: Việc phân công giáo viên phụ trách Thư viện kiêm Thiết bị chưa đảm bảo chuyên môn, nghiệp vụ.

Đề nghị, bổ sung: Nhà trường còn hạn chế trong việc tìm ra biện pháp giám sát việc thực hiện công tác tự bồi dưỡng của giáo viên

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thông nhất với kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường là: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác quản lý; hoạt động quản lý CB,GV,NV theo quy định. Thường xuyên bổ sung, cập nhật kịp thời hồ sơ quản lý nhân sự qua hệ thống (cơ sở dữ liệu của Ngành); các báo cáo về quản lý, chất lượng đội ngũ hằng năm. Đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng trên cơ sở thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ năm học, tiến hành xây dựng kế

hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ phù hợp với thực tế nhà trường, phát huy việc tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cho công tác đổi mới giáo dục hiện nay.

Năm 2020-2021, hiệu trưởng tham mưu phòng GD&ĐT, cử giáo viên thư viện kiêm thiết bị được tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; tạo điều kiện cho giáo viên học tập kinh nghiệm các đơn vị trường bạn có nhân viên phụ trách Thư viện-Thiết bị

Đề nghị, bổ sung: Nhà trường đề ra biện pháp giám sát việc thực hiện công tác tự bồi dưỡng của giáo viên

4. Những nội dung chưa rõ

Mức 2:

Mã hóa và bổ sung minh chứng [Quyết định khen thưởng CBGV.NV có thành tích] (đã có mà chưa sử dụng).

Mã hóa và bổ sung minh chứng [Quyết định nâng lương trước hạn] (đã có mà chưa sử dụng).

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2.

| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
|---------|----------------|------------------|----------------|------------------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | * | Đạt | - | - |
| b | Đạt | - | - | - | - |
| c | Đạt | - | - | - | - |
| Đạt | | Đạt | | | |

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường.

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ.

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Điểm mạnh

Đoàn đánh giá ngoài đồng ý với nội dung điểm mạnh: “Kế hoạch giáo dục được nhà trường xây dựng và triển khai đầy đủ hằng năm; Kế hoạch đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và của nhà trường. Nhà trường thường xuyên có các biện pháp theo dõi, đánh giá, điều chỉnh các hoạt động giáo dục kịp thời, được cơ quan quản lý kiểm tra, đánh giá đạt hiệu quả.”

2. Điểm yếu

Đoàn đánh giá ngoài đồng ý với nội dung điểm yếu “Một số biện pháp, giải pháp trong các hoạt động giáo dục chưa mang tính đột phá cao.”

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đoàn đánh giá ngoài đồng ý với kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường “Trong từng năm học, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác quản lý hoạt động giáo dục theo quy định. Từ năm học 2020-2021 và những năm tiếp theo, tiếp tục duy trì và thực hiện tốt mọi hoạt động của nhà trường. Xây dựng nội dung kế hoạch hoạt động giáo dục sát với thực tế từng năm học. Từng giai đoạn rà soát lại kế hoạch thực hiện, nhà trường rút ra những ưu điểm, hạn chế từ đó có hướng điều chỉnh kế hoạch cũng như biện pháp thực hiện và được nội bộ đồng thuận. Chủ động tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hoạt động giáo dục để điều chỉnh kịp thời, phù hợp theo thực tiễn giáo dục từng thời điểm và đề ra những giải pháp thiết thực hơn để nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường.”

4. Những nội dung chưa rõ

Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2.

| | | |
|-------|-------|-------|
| Mức 1 | Mức 2 | Mức 3 |
|-------|-------|-------|

| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
|---------|----------------|------------------|----------------|------------------|----------------|
| a | Đạt | * | Đạt | - | - |
| b | Đạt | - | - | - | - |
| c | Đạt | - | - | - | - |
| Đạt | | Đạt | | | |

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật.

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Điểm mạnh

Đoàn đánh giá ngoài không đồng ý với nội dung điểm mạnh “Tập thể nhà trường là một khối đoàn kết, thống nhất, đồng thuận cao, cấp dưới phục tùng cấp trên. Đảm bảo thực hiện đúng Quy chế thực hiện dân chủ trong mọi hoạt động của nhà trường. Không có hiện tượng chia rẽ, bè phái, mất đoàn kết nội bộ. Được cấp trên đánh giá thực hiện tốt qui chế thực hiện dân chủ. CB,GV,NV trong nhà trường được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng các kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Hằng năm nhà trường có báo cáo định kỳ về việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở theo qui định.”

2. Điểm yếu

Đoàn đánh giá ngoài đồng ý với nội dung “Một số giáo viên trong nhà trường ít đến xem các công khai trong nhà trường tại bảng niêm yết.

Trong thảo luận, đóng góp thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ còn có một số giáo viên, nhân viên trong các buổi họp ít tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến.”

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đoàn đánh giá ngoài đồng ý với nội dung “Năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng phối hợp với chủ tịch công đoàn cơ sở tiếp tục quán triệt cho đội ngũ tinh thần Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/1/2015 của Chính phủ: Về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Đồng thời kết hợp với các tổ chức trong nhà trường tiếp tục quán triệt tư tưởng, động viên CB, GV, NV chấp hành, thực hiện tốt các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, việc thực hiện dân chủ trong trường học. Thực hiện kế hoạch thực hiện dân chủ cơ sở hằng năm của Ban chỉ đạo thực hiện dân chủ của Huyện. Nhà trường tiếp tục phối hợp với Công đoàn thực hiện tốt qui chế dân chủ trong đơn vị, đảm bảo có sự thống nhất, đồng thuận trong thực hiện nhiệm vụ, phát huy có hiệu quả vai trò giám sát của tổ chức Công đoàn, Ban thanh tra nhân dân. Nhà trường thường xuyên nhắc nhở giáo viên, nhân viên đến bảng thông báo của nhà trường để biết các thông tin nhà trường đã công khai.

Ban chỉ đạo thực hiện dân chủ của Nhà trường trong năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện quy chế dân chủ trong trường học. CB, GV, NV trong nhà trường luôn nêu cao tinh thần phê và tự phê bình, ý thức trách nhiệm trong thực hiện công việc của mỗi cá nhân, đảm bảo có hiệu quả, yêu cầu đề ra. ”

4. Những nội dung chưa rõ:

Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2

| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
|---------|----------------|------------------|----------------|------------------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | * | Đạt | - | - |

| | | | | | |
|-----|-----|-----|---|---|---|
| b | Đạt | - | - | - | - |
| c | Đạt | - | - | - | - |
| Đạt | | Đạt | | - | |

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Điểm mạnh

Đoàn đánh giá ngoài đồng ý với điểm mạnh “Nhà trường hằng năm đều có xây dựng kế hoạch, phương án cụ thể thực hiện đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ; phòng chống bạo lực học đường; phòng chống bệnh dịch cho học sinh và cán bộ, giáo viên, không có hiện tượng kì thị, đảm bảo an toàn phòng tránh các tai tệ nạn xã hội xâm nhập

học đường, xây dựng môi trường học tập an toàn, lành mạnh và thân thiện tạo sự an tâm trong mỗi CB, GV, NV, phụ huynh và học sinh.

Có sự phối hợp chặt chẽ giữa Nhà trường với các cơ quan như Công an địa phương, Trạm y tế xã... để thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự trường học, phòng chống bạo lực, tệ nạn xã hội, an toàn vệ sinh thực phẩm. Trong đơn vị không có xảy ra mất an ninh trật tự, cháy nổ, ngộ độc thực phẩm, các tệ nạn xã hội. Không có xảy ra hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.”

2. Điểm yếu

Đoàn đánh giá ngoài đồng ý với nội dung “Công tác quản lý, theo dõi học sinh trong thời gian trước khi vào học buổi sáng và học buổi chiều chưa chặt chẽ. Nhất là HS không ở lại nghỉ trưa tại trường mà về nhà nghỉ sau đó tiếp tục đến trường học buổi 2. (đa số HS đến trường để học buổi 2 quá sớm, trong khi GV và HS khác đang nghỉ trưa tại lớp). Việc nắm bắt các nội dung tuyên truyền của HS còn hạn chế dẫn đến thực hiện không đầy đủ các qui định (nội qui trường, lớp, xả rác không đúng nơi qui định, chưa đội mũ bảo hiểm khi cha mẹ, người thân đưa, rước bằng xe mô tô, xe gắn máy) nhà trường, giáo viên phải thường xuyên nhắc nhở. Đội ngũ CB, GV nhà trường chưa được tập huấn về kỹ năng trong công tác phòng, chống cháy nổ. ”

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đoàn đánh giá ngoài đồng ý với nội dung “Năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo, Nhà trường tiếp tục phát huy tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự trong nhà trường. Hiệu trưởng tham mưu với các cấp để tổ chức tập huấn cho CB, GV, NV về công tác phòng chống cháy nổ. Tiếp tục xây dựng phương án, kế hoạch và thường xuyên phối hợp với cơ quan Công an và Y tế, xây dựng các phương án phù hợp với đặc điểm nhà trường để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh thực phẩm... trong năm học tới. Hằng năm, ngoài tổ chức giảng dạy, nhà trường tổ chức nhiều hoạt động phong phú hơn nữa như các hoạt động trang bị các kiến thức và kỹ năng sống cho các em trong các nội dung như: vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng,

chống tai nạn, thương tích, đuối nước; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Chú trọng việc giáo dục để nâng cao ý thức và hiểu biết trong học sinh. Tăng cường hoạt động của đội trật tự, đội cờ đỏ học sinh và nhân viên bảo vệ của nhà trường để theo dõi, giám sát hoạt động của học sinh. CB, GV, NV nhà trường thường xuyên nhắc nhở, hướng dẫn phòng tránh tai nạn thương tích, các tệ nạn xã hội để giáo dục và phòng ngừa trong học sinh. Đồng thời tổ chức nhiều hoạt động: Đồ vui, vẽ tranh, văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động ngoài giờ lên lớp,...theo từng kế hoạch, từng chủ điểm mà nhà trường thực hiện để thu hút HS tham gia.”.

4. Những nội dung chưa rõ:

Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2.

| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
|---------|----------------|------------------|----------------|------------------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | a | Đạt | - | - |
| b | Đạt | b | Đạt | - | - |
| c | Đạt | - | - | - | - |
| Đạt | | Đạt | | - | |

Đánh giá chung về Tiêu chuẩn 1

- Điểm mạnh cơ bản của trường

Nhà trường đã phát huy sức mạnh tập thể của của Hội đồng trường khi xây dựng kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển giáo dục qua từng giai đoạn.

Nhà trường kịp thời tham mưu phòng GD&ĐT, UBND huyện ra quyết định thành lập Hội đồng trường khi có thay đổi về nhân sự.

Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam của nhà trường luôn thể hiện là hạt nhân lãnh đạo, lãnh đạo nhà trường thực hiện các nhiệm vụ chính trị của nhà trường; Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường hoạt động theo đúng nhiệm vụ, quyền

hạn được quy định, góp phần xây dựng nhà trường thành một tập thể vững mạnh, giúp nhà trường thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu giáo dục đề ra.

Trường có số lớp học trong nhà trường đảm bảo theo Điều lệ trường Tiểu học qui định. Tỷ lệ bình quân học sinh/lớp hằng năm của trường được đảm bảo.

Trường có đủ đội ngũ cán bộ quản lý theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT.

Nhà trường thực hiện việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản tuân theo các quy định của pháp luật và các quy định hiện hành của Bộ Tài chính và Bộ GD&ĐT.

Việc phân công, sử dụng CB, GV, NV đáp ứng và phù hợp trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực, sở trường từng cá nhân đảm bảo đạt mục tiêu giáo dục của nhà trường. CB, GV, NV được đảm bảo các quyền theo quy định của pháp luật, được quan tâm bồi dưỡng chuyên môn, phát huy năng lực, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

- Điểm yếu cơ bản của trường

Hằng năm, nhà trường có rà soát việc bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược phát triển nhưng chưa cụ thể, rõ ràng, còn lồng ghép chung chung; kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa được công bố rộng rãi trên các phương tiện thông tin Đài truyền thanh của xã, huyện, cũng như trang thông tin điện tử của phòng GD&ĐT huyện

Nhà trường còn hạn chế trong việc đề ra biện pháp tổ chức các thành viên trong Hội đồng trường hoạt động đồng bộ và hiệu quả. Hoạt động của một số đoàn thể tham gia các hội đồng trong nhà trường còn hạn chế theo chức năng, nhiệm vụ của mình, chủ yếu còn nặng về công tác chuyên môn

Phân bố học sinh không đồng đều giữa điểm trường chính và điểm trường phụ, điểm trường phụ có số học sinh đông hơn.

Công tác văn thư lưu trữ còn hạn chế ở khâu lưu trữ một đầu mỗi do nhà trường không có nhân viên văn thư (nhân viên kiêm nhiệm), chỉ lưu trữ ở từng bộ phận. Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp cho đơn vị.

Việc phân công giáo viên phụ trách Thư viện kiêm Thiết bị chưa đảm bảo chuyên môn, nghiệp vụ. Nhà trường còn hạn chế trong việc tìm ra biện pháp giám sát việc thực hiện công tác tự bồi dưỡng của giáo viên

- Kiến nghị đối với nhà trường:

Nhà trường tiếp tục phát huy điểm mạnh, kiện toàn cơ cấu tổ chức trong nhà trường, phát huy vai trò lãnh đạo của chi bộ đối với các hoạt động của các tổ chức trong nhà trường, đặc biệt là hoạt động của Công đoàn cơ sở và Chi đoàn sao cho thu hút được Công đoàn viên, đoàn viên tham gia hoạt động, góp phần với nhà trường hoàn thành nhiệm vụ chính trị của mình.

II. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định.
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên.
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Điểm mạnh

Đoàn đánh giá ngoài đồng ý với điểm mạnh “Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng nhà trường đều có kinh nghiệm, năng lực trong công tác quản lý trường học. Hàng năm được đồng nghiệp trong nhà trường và cơ quan quản lý đánh giá, xếp loại theo chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng từ khá đến xuất sắc. ”

2. Điểm yếu

Đoàn đánh giá ngoài đồng ý với điểm yếu “Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng chưa có sáng kiến khoa học ứng dụng trong công tác quản lí”

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đoàn đánh giá ngoài đồng ý với nội dung “Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tiếp tục phát huy vai trò gương mẫu trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao của từng cán bộ quản lí trong nhà trường, phát huy sự chủ động, sáng tạo trong quản lí, điều hành, đặc biệt là trong công tác xây dựng kế hoạch và quản lí các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả cao hơn.

Từ năm học 2020- 2021 Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng tăng cường công tác tự học, tự bồi dưỡng mạnh dạn đăng kí chiến sĩ thi đua để có sáng kiến khoa học ứng dụng trong công tác quản lí nhằm đáp ứng yêu cầu công tác hiện nay.”.

4. Những nội dung chưa rõ

Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2.

| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
|---------|----------------|---------|----------------|-----------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | a | Đạt | * | Không Đạt |
| b | Đạt | b | Đạt | ---- | ---- |
| c | Đạt | ---- | ---- | ---- | ---- |
| Đạt | | Đạt | | Không Đạt | |

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục.

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định.

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn.

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Điểm mạnh

Đoàn đánh giá ngoài đồng ý với nội dung điểm mạnh “Nhà trường có đủ số lượng giáo viên, đồng bộ về cơ cấu, tỷ lệ giáo viên đứng lớp, đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định khác. Đủ số lượng giáo viên để đảm bảo giảng dạy các môn học theo quy định của Bộ GD&ĐT. Trình độ đào tạo của giáo viên đạt tỷ lệ trên chuẩn cao. Đội ngũ giáo viên được đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học hằng năm 100% mức đạt, trong đó, mức khá đạt từ 100%, không có giáo viên xếp loại yếu kém

Đa số giáo viên tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn do trường, ngành tổ chức, ham học hỏi, tích cực đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao

chất lượng dạy và học. Nhà trường tổ chức và phát động giáo viên tham gia hội thi để đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện.

Nhà trường luôn quan tâm bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và tạo mọi điều kiện để giáo viên tham gia học tập, bồi dưỡng và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao như: tạo điều kiện để giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh, được nâng lương trước hạn khi đạt thành tích xuất sắc, phụ cấp thâm niên theo quy định và các chế độ khác theo quy định.”

2. Điểm yếu

Đoàn đánh giá ngoài đồng ý với nội dung điểm yếu:

“Tỉ lệ giáo viên có trình độ Ngoại ngữ, Tin học có chứng chỉ A, B còn chưa cao.

Còn một số giáo viên việc sử dụng các thiết bị công nghệ thông tin vào dạy học còn hạn chế (Sử dụng bảng tương tác; Soạn giảng E-Learning).”

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đoàn đánh giá ngoài đồng ý với kế hoạch cải tiến chất lượng:

“Năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo, nhà trường tổ chức quán triệt việc đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp, đồng thời mỗi giáo viên đều có hướng dẫn cụ thể việc đánh giá theo chuẩn để làm cơ sở cho việc đánh giá xếp loại cuối năm học đảm bảo thực tế và yêu cầu của Chuẩn đánh giá.

Nhà trường duy trì tổ chức tốt các hội thi, phong trào thi đua trong giáo viên. Khuyến khích đội ngũ giáo viên tiếp tục thực hiện bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để nâng cao kinh nghiệm, đẩy mạnh việc học tập, trao đổi kinh nghiệm trong giảng dạy qua các lớp tập huấn, bồi dưỡng, các buổi thao hội giảng trường, cụm trường... để tích lũy kinh nghiệm giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học.

Tiếp tục động viên khuyến khích các giáo viên, bộ phận chuyên môn tiếp tục quan tâm công tác bồi dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin trong

hoạt động dạy và học. Tổ chức tập huấn lại việc sử dụng bảng tương tác, giúp giáo viên cơ bản thao tác được trên bảng tương tác.“

4. Những nội dung chưa rõ

Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2.

| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
|---------|----------------|------------------|----------------|------------------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | a | Đạt | a | Không đạt |
| b | Đạt | b | Đạt | b | Không đạt |
| c | Đạt | c | Đạt | - | - |
| Đạt | | Đạt | | Không Đạt | |

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công.

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực.

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm.

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Điểm mạnh

Đoàn đánh giá ngoài đồng ý với nội dung điểm mạnh:

“Số lượng nhân viên và cơ cấu nhân viên của trường đảm bảo theo quy định, cơ bản đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ trong nhà trường.

Nhân viên thực hiện đúng theo chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được quy định tại Điều lệ trường tiểu học, có hỗ trợ tốt cho hoạt động của trường. Nhân viên kế toán được đào tạo cơ bản theo đúng chuyên môn, thường xuyên học tập nâng cao chuyên môn nghiệp vụ. Các nhân viên trong trường đáp ứng khá tốt các nhiệm vụ được giao.

Hàng năm các nhân viên đều được đánh giá xếp loại thông qua đánh giá xếp loại công chức, viên chức của đơn vị và thực hiện hoàn thành và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.”

2. Điểm yếu

Đoàn đánh giá ngoài đồng ý với nội dung điểm yếu:

“Nhân viên kế toán kiêm văn thư, công tác văn thư còn hạn chế (chỉ tiếp nhận văn bản, chưa biết phân loại).

Nhân viên y tế chưa đúng trình độ chuyên môn trong thực hiện nhiệm vụ theo quy định

Các nhân viên chưa mạnh dạn đưa ra các giải pháp sáng tạo trong công việc.”

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đoàn đánh giá ngoài đồng ý với nội dung kế hoạch cải tiến chất lượng: “Thực hiện nhiệm vụ từng năm học, hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào nhiệm vụ được phân công của CB,GV,NV, tạo điều kiện để các nhân viên thực hiện hoàn thành và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Đồng thời khuyến khích nhân viên tự học tập, tự bồi dưỡng (tạo điều kiện cho nhân viên học tập kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ được phân công ở các đơn vị trường bạn có nhân viên đúng chuyên môn chuyên ngành) để nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc được giao.

Hàng năm, hiệu trưởng tham mưu với phòng GD&ĐT, UBND huyện đưa nhân viên y tế, nhân viên kế toán được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, về lâu dài Nhà trường tham mưu Ngành bố trí nhân viên đúng chuyên môn.”

4. Những nội dung chưa rõ

Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2.

| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
|---------|----------------|------------------|----------------|------------------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | a | Đạt | a | Không đạt |
| b | Đạt | b | Đạt | b | Không đạt |
| c | Đạt | c | Đạt | - | - |
| Đạt | | Đạt | | Không Đạt | |

4. Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định.
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Điểm mạnh

Đoàn đánh giá ngoài thông nhất với điểm mạnh: “Trong 5 năm học qua, học sinh của trường vào lớp Một đều đạt 100% và học đúng độ tuổi đạt từ 96,5% trở lên. Đảm bảo trẻ em độ tuổi 6 đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học. Học sinh chăm ngoan, lễ phép và thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định của nhà trường và được CB, GV, NV bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng, đối xử bình đẳng, không có hiện tượng xúc phạm danh dự, nhân phẩm HS với bất kỳ hình thức nào. Học sinh nghèo, khó khăn được nhà trường phối hợp Ban Đại diện CMHS, hội khuyến học... hỗ trợ tiền, sách, vở học tập kịp thời. Các chế độ chính sách của Nhà nước cho HS thuộc hộ nghèo, cận nghèo, khuyết tật, mồ côi được nhà trường thực hiện đầy đủ, kịp thời. “

2. Điểm yếu

Đoàn đánh giá ngoài thông nhất với điểm yếu: “Một số em có hiện tượng chậm phát triển trí tuệ nên việc chăm sóc, giáo dục của giáo viên gặp nhiều khó khăn, CMHS thiếu hợp tác. Còn một số em ham chơi chưa tự giác trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình phải có sự nhắc nhở của nhân viên mới thực hiện.”

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đoàn đánh giá ngoài thông nhất với Kế hoạch cải tiến chất lượng “Năm học 2020-2021 và những năm tiếp theo, lãnh đạo trường, giáo viên chủ nhiệm lớp kết hợp với các tổ chức trong nhà trường, CMHS và các tổ chức ngoài nhà trường thường xuyên quan tâm đến việc học tập và rèn luyện của học sinh để các em ngày càng hoàn thiện về năng lực và phẩm chất. Phân công đôi bạn học tập, tổ chức các hình thức dạy học theo nhóm, dạy học phân hóa theo đối tượng, thường xuyên quan tâm đến các em chưa có ý thức tự giác, động viên khen thưởng kịp thời khi các em có biểu hiện tiến bộ dù là nhỏ nhất, tạo cho các em tự tin, có ý thức chấp hành sự phân công của giáo viên. Từ đó có thái độ và động cơ học tập đúng đắn, có ý thức tự giác trong công việc và học tập.

Tổ chức tốt việc phối hợp với Ban ĐD CMHS, GV làm tốt công tác vắng gia...để uốn nắn, giáo dục kịp thời HS còn hạn chế trong học tập và rèn luyện. Giáo viên cần quan tâm, yêu thương, hướng dẫn, phụ đạo, giúp đỡ để các em được học tập tùy theo khả năng, sở thích của mình. Tiếp tục phối hợp tốt các tổ chức, đoàn thể, hội khuyến học, các nhà hảo tâm... thực hiện hỗ trợ kịp thời cho HS nghèo, HS khó khăn có điều kiện học tập. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách của nhà nước đối với HS thuộc diện thụ hưởng.

Nhà trường tạo điều kiện để học sinh được tham gia các hoạt động giáo dục, tổ chức nhiều hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp để tạo sân chơi cho học sinh. Trang bị thêm cơ sở vật chất để học sinh được tham gia nhiều hoạt động học tập và vui chơi, giải trí. Có kế hoạch cho giáo viên tham gia các lớp ứng xử tình huống Sư phạm, giáo dục kỹ năng sống khi cấp trên tổ chức.”

4. Những nội dung chưa rõ

Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2.

| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
|---------|----------------|------------------|----------------|------------------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | * | Đạt | * | Không Đạt |
| b | Đạt | - | - | - | - |
| c | Đạt | - | - | - | - |
| Đạt | | Đạt | | Không Đạt | |

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 2

- Điểm mạnh cơ bản của trường

Đội ngũ cán bộ quản lý của trường có phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình và có ý thức trách nhiệm cao trong công việc. Có năng lực quản lý điều hành, luôn có các biện pháp tích cực để xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý theo đúng tinh thần Chỉ thị số 40/CT-TW. Có 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn trở lên trong đó số giáo viên có trình độ trên chuẩn 100%. Hàng năm đều có giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện, chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

Học sinh học đúng độ tuổi quy định và đa số có đạo đức tốt, được đảm bảo các chế độ, quyền lợi theo quy định của Điều lệ trường tiểu học, của Nhà nước.

- Điểm yếu cơ bản của trường

Nhân viên kế toán kiêm văn thư, công tác văn thư còn hạn chế (chỉ tiếp nhận văn bản, chưa biết phân loại).

Nhân viên y tế chưa đúng trình độ chuyên môn trong thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

Một số ít giáo viên chưa tích cực tham gia bồi dưỡng để nâng cao trình độ để ứng dụng công nghệ thông tin (sử dụng Bảng tương tác, soạn giảng E-learning) và đổi mới phương pháp dạy học.

- Kiến nghị với trường:

Phân công nhiệm vụ đối với giáo đúng quy định, tham mưu các cấp có thẩm quyền tuyển bổ sung nhân viên.

III. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục.

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh.

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất $6m^2$ /học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất $10m^2$ /học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Điểm mạnh

Đoàn đánh giá ngoài thống nhất với điểm mạnh nhà trường: “Khuôn viên nhà trường được xây dựng riêng biệt, có hàng rào, cổng, biển tên trường đảm bảo theo qui định của Điều lệ trường tiểu học; phù hợp với điều kiện của địa phương. Trường có trồng nhiều cây bóng mát, có các bồn trồng hoa, tạo cho khuôn viên nhà trường xanh, sạch, đẹp; cây xanh, bồn hoa thường xuyên được chăm sóc.

Vị trí các điểm trường phân bố ở 2 ấp của xã, tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ đến trường. Công tác vệ sinh môi trường được tổ chức thực hiện thường xuyên tạo cảnh quan môi trường xanh sạch đẹp. Các điểm trường có đủ diện tích sân chơi, bãi tập, các sân chơi được tráng bê tông một phần, đảm bảo cho các hoạt động vui chơi, giải trí phù hợp cho học sinh.”

Tuy nhiên đoàn đề nghị bỏ cụm từ “Các điểm trường đều có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” và “Một phần” vì không phải là điểm mạnh.

2. Điểm yếu

Đoàn đánh giá ngoài thống nhất với điểm yếu nhà trường:

“Hàng rào bao quanh mặt hong và mặt sau điểm lẻ, rào tạm bằng cột bê tông kẽm gai, điểm chính hàng rào bao quanh bằng kẽm lưới B40.

Một số trang bị đồ chơi, thiết bị vận động ngoài trời đã xuống cấp chưa có nguồn kinh phí mua sắm thay thế kịp thời.”

Đoàn đánh giá ngoài đề nghị nhà trường:

+ Bổ sung điểm yếu trong mô tả hiện trạng. Trong điểm yếu cần bổ sung cụm từ “sân tập chưa bằng phẳng, thiếu an toàn cho học sinh”

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đoàn đánh giá ngoài nhất với kế hoạch cải tiến nhà trường “Hàng năm, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch thực hiện tăng cường công tác đảm bảo vệ sinh trong nhà trường và môi trường xung quanh. Yêu cầu Ban hoạt động ngoài giờ của nhà trường phân công học sinh chăm sóc cây xanh, bồn hoa, cây cảnh tạo cảnh quang nhà trường xanh-sạch-đẹp.

Năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo, nhà trường thường xuyên thực hiện công tác bảo trì cơ sở vật chất, dọn dẹp cỏ dại xung quanh, chống rỉ sét sắt, kẽm rào do cây dại bu bám gây ẩm ướt, tạo thông thoáng. Đồng thời, năm học 2020-2021 tham mưu Ngành, UBND huyện đầu tư kinh phí để sơn sửa lại hàng rào, cổng, biển tên trường điểm chính, hàng rào mặt hong và mặt sau điểm lẻ, mua sắm bổ sung mới đồ chơi, thiết bị ngoài trời để bố trí ở các điểm trường. Trước mắt nhà trường thực hiện sửa chữa lại các đồ chơi, thiết bị vận động ngoài trời còn sử dụng được để phục vụ cho học sinh vui chơi và luyện tập.”

4. Những nội dung chưa rõ

- Tiêu chí:3.1.

Mức 2: Bổ sung mã hóa minh chứng [H1-1.6-03] vào mô tả hiện trạng

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2.

| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
|---------|----------------|---------|------|---------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |

| | | | | | |
|-----|-----|----------|-----------|-----------|-----------|
| | | (nếu có) | Không đạt | (nếu có) | |
| a | Đạt | a | Đạt | * | Không Đạt |
| b | Đạt | b | Đạt | --- | --- |
| c | Đạt | c | Đạt | --- | --- |
| Đạt | | Đạt | | Không đạt | |

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày.

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định.

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định.

Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Điểm mạnh

Đoàn đánh giá ngoài không thống nhất với điểm mạnh nhà trường: “Trường có đủ phòng học và bố trí 1 phòng/1 lớp. Phòng học được xây dựng đảm bảo đúng quy cách, khang trang, thoáng mát, sạch sẽ, được trang trí đúng quy định. Tất cả các phòng học đều có trang bị bảng chống lóa, kích thước, màu sắc, cách treo của bảng trong lớp học đảm bảo quy định; có đèn chiếu sáng, quạt trần, có rèm che giảm ánh nắng chiếu trực tiếp vào, đảm bảo thông gió và đủ ánh sáng.

Trong các phòng học có đủ bàn ghế cho học sinh, cho giáo viên; đa số bàn ghế GV, HS còn sử dụng tốt, đảm bảo yêu cầu về vệ sinh trường học và đa số đúng chuẩn. Đủ chỗ ngồi cho học sinh học 2 buổi/ngày. Mỗi phòng học đều có trang bị tủ đựng hồ sơ, chứa thiết bị, đồ dùng dạy học...

Trường có phòng học ngoại ngữ, tin học, âm nhạc (điểm chính) mỗi phòng 64m², đảm bảo cho yêu cầu dạy học bộ môn.”

Điều chỉnh lại: “Trường có đủ các phòng học cho mỗi lớp 01 phòng, và có đủ phòng học chức năng cho các môn học khác.

Mỗi phòng học được xây dựng đúng quy cách, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định về vệ sinh trường học; có điều kiện đảm bảo tối thiểu dành cho học sinh khuyết tật học hòa nhập thuận lợi.

Bàn ghế học sinh đúng tiêu chuẩn, đủ chỗ ngồi cho tất cả học sinh toàn trường, kể cả học sinh khuyết tật học hòa nhập.”.

2. Điểm yếu

Đoàn đánh giá ngoài thống nhất với điểm yếu nhà trường: “Bàn ghế HS 1 chỗ ngồi (1 bàn, 1 ghế) chỉ có ở điểm chính, đa số là bàn ghế 2 chỗ ngồi liền băng chưa đảm bảo qui cách (điểm lẻ). Một số bàn ghế học sinh trang bị lâu năm, hiện nay mặt bàn, mặt ghế đã xuống cấp.

Hệ thống đèn, quạt do sử dụng thường xuyên hư hỏng do quá niên hạn sử dụng. Trường chưa có bố trí phòng để dạy riêng biệt các môn Mỹ thuật.”

Tuy nhiên cần bổ sung cụm từ: “âm nhạc, khoa học” sau cụm từ Mỹ thuật.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đoàn đánh giá ngoài nhất với kế hoạch cải tiến nhà trường: “Năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy việc sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị hiện có. Đồng thời thực hiện công tác bảo trì cơ sở vật chất, thiết bị nhà trường hiện có để đảm bảo phục vụ tốt nhất cho các hoạt động giáo dục toàn diện trong nhà trường.

Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục ký hợp đồng bảo hiểm tài sản theo qui định với Công ty Bảo hiểm trong năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo.

Năm học 2020-2021, nhà trường tham mưu phòng GD&ĐT phân bổ vốn sự nghiệp để sửa chữa các nền phòng học đã bị sụt lún và thay mới hệ thống đèn, quạt (5 phòng học) điểm trường lẻ.

Tham mưu phòng GD&ĐT, UBND huyện từng bước xây dựng mới phòng dạy riêng biệt các môn Mỹ thuật, khoa học, để đảm bảo đủ phòng và chất lượng phòng học, trong chương trình kiên cố hóa trường lớp theo giai đoạn 2020-2025, đảm bảo giữ vững mục tiêu 100% lớp học 2 buổi/ngày.

Từ năm học 2020-2021, nhà trường xây dựng kế hoạch tham mưu phòng GD&ĐT mua sắm bổ sung bàn ghế học sinh, trang thiết bị trong phòng học đảm bảo chất lượng và đúng theo quy định để đảm bảo thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa.”

4. Những nội dung chưa rõ:

Không có

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2.

| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
|---------|----------------|------------------|----------------|------------------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | a | Đạt | * | Không đạt |
| b | Đạt | b | Đạt | --- | --- |
| c | Đạt | c | Đạt | --- | --- |
| Đạt | | Đạt | | Không đạt | |

3. Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính, quản trị của nhà trường.

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Điểm mạnh

Đoàn đánh giá ngoài thống nhất với điểm mạnh nhà trường:

“Trường có khá đủ khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính- quản trị, diện tích các phòng từ 32 m² đến 64 m², đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường tiểu học; Các khối phòng được xây dựng theo quy mô trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Trong các phòng đều được trang bị đầy đủ thiết bị: máy vi tính, bàn ghế, tủ và các phương tiện làm việc khác để phục vụ cho làm việc và dạy học có hiệu quả.

Các phòng phục vụ học tập, phòng hành chính-quản trị được bảo quản, bảo trì và được sử dụng một cách hợp lý, phát huy hiệu quả chất lượng của cơ sở vật chất để phục vụ tốt cho hoạt động của nhà trường.

Khu để xe ở các điểm trường được bố trí phù hợp với cảnh quan khuôn viên nhà trường, đảm bảo an toàn, tiện lợi cho CB,GV,NV và HS để xe cũng như việc bảo quản tài sản.”

Tuy nhiên cần bỏ cụm từ “diện tích các phòng từ 32 m² đến 64 m²” và từ “khá”; bổ sung cụm từ: “ theo quy định của thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 thay cho cụm từ “theo quy định của Điều lệ trường tiểu học”

2. Điểm yếu

Đoàn đánh giá ngoài thống nhất với điểm yếu nhà trường “Trường chưa có xây dựng khu bếp ăn, nhà ăn.

Khu để xe điểm lẻ diện tích nhỏ chưa đáp ứng đủ chỗ để xe cho CBGV-HS.”

Bổ sung thêm: “việc sắp xếp và bố trí trong phòng của khối phòng phục vụ học tập và phòng hành chính chưa được khoa học. ”.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đoàn đánh giá ngoài nhất với kế hoạch cải tiến nhà trường: “Năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy một cách hiệu quả chức năng của các phòng phục vụ học tập và phòng hành chính-quản trị hiện có, bảo quản, sử dụng có hiệu quả các thiết bị: máy vi tính, bàn ghế, tủ và các phương tiện làm việc khác để phục vụ tốt cho công tác quản lý, hoạt động dạy và học của nhà trường.

Hàng năm, thực hiện tốt công tác bảo trì, thường xuyên rà soát, cập nhật, kiểm kê tài sản hàng năm. Có kế hoạch tham mưu với các cấp, mua bổ sung các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác dạy và học.

Hiệu trưởng tiếp tục ký hợp đồng bảo hiểm tài sản hàng năm theo qui định với Công ty Bảo hiểm trong năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo. Năm học 2020-2021, nhà trường tham mưu UBND huyện, phòng GD&ĐT có kế hoạch xây dựng nhà xe điểm lẻ nhu cầu để xe cho CBGV-GS; khu bếp ăn, nhà ăn... trong chương trình kiên cố hóa trường lớp theo giai đoạn 2020-2025.”.

4. Những nội dung chưa rõ

Không có.

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2.

| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
|---------|----------------|------------------|----------------|------------------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | a | Đạt | * | Không đạt |
| b | Đạt | b | Đạt | --- | --- |
| c | Đạt | --- | --- | --- | --- |
| Đạt | | Đạt | | Không đạt | |

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GDĐT và Bộ Y tế.

1. Điểm mạnh

Đoàn đánh giá ngoài thống nhất với điểm mạnh nhà trường: “Được sự quan tâm đầu tư của UBND huyện, phòng GD&ĐT các điểm trường đều có nhà vệ sinh được xây dựng kiên cố, bán kiên cố dành cho CB,GV,NV và HS, nhà vệ sinh luôn được bảo quản và thực hiện vệ sinh sạch sẽ hằng ngày, có trang bị đầy đủ thiết bị, vật liệu vệ sinh, có trang trí hài hòa các mảng xanh phù hợp tạo nên môi trường thân thiện.

Có hệ thống nước và nước được cung cấp thường xuyên, đảm bảo cho nhu cầu sử dụng của nhà trường, CB,GV,NV và HS.

Các điểm trường đều có hố chứa rác, bố trí thùng rác...rác được thu gom và thiêu hủy (đốt) hằng ngày đảm bảo yêu cầu về vệ sinh môi trường.

Trường có các khu vệ sinh ở từng điểm trường, có hệ thống cấp thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường, thuận tiện và an toàn.”

2. Điểm yếu

Đoàn đánh giá ngoài thống nhất với điểm yếu nhà trường: “Do nguồn nước giếng khoan được dùng trực tiếp mà không qua bể lọc nên lượng phèn đóng bám dính các bể vệ sinh nên rất khó vệ sinh. Rác khó thiêu hủy vào mùa mưa.”

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đoàn đánh giá ngoài nhất với kế hoạch cải tiến nhà trường: “Năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo, nhà trường, giáo viên chú trọng việc giáo dục ý thức giữ gìn vệ sinh chung cho HS. Tiếp tục thực hiện tốt việc bảo quản khu nhà vệ sinh.

Năm học 2020-2021, nhà trường sử dụng kinh phí hoạt động thường xuyên thuê mướn 01 tạp vụ thực hiện việc dọn dẹp vệ sinh hằng ngày, bổ sung (dụng cụ vệ sinh, nước tẩy rửa, xà phòng...) để đảm bảo nhà vệ sinh luôn sạch sẽ. Tham mưu phòng GD&ĐT phê duyệt kinh phí năm 2021 để xây thêm khu để xe riêng cho giáo viên điếm lẻ.

Tiếp tục thực hiện tiêu hủy (đốt) rác hằng ngày.

Hằng năm, sử dụng kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị được phân bổ hằng năm để mua sắm thiết bị thu gom rác, thiết bị nhà vệ sinh; sửa chữa nhỏ các thiết bị nhà vệ sinh đã xuống cấp... nhằm thực hiện tốt việc vệ sinh trường lớp hằng ngày đảm bảo vệ sinh môi trường, đồng thời đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng hằng ngày của CB, GV, NV và HS trong nhà trường.”

4. Những nội dung chưa rõ

Cần xem lại hình thức xử lý rác của đơn vị.

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2.

| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
|---------|----------------|------------------|----------------|------------------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | a | Đạt | --- | --- |
| b | Đạt | b | Đạt | --- | --- |
| c | Đạt | --- | --- | --- | --- |
| Đạt | | Đạt | | | |

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường.

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định.

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định.

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Điểm mạnh

Đoàn đánh giá ngoài thống nhất với điểm mạnh nhà trường:

“Nhà trường có phòng thiết bị, mỗi lớp đều có trang bị tủ đựng thiết bị, đồ dùng dạy học. Có giáo viên phụ trách. Hằng năm có đầu tư kinh phí mua sắm thêm (ngoài thiết bị được cấp) các loại thiết bị giáo dục theo danh mục tối thiểu do Bộ GD&ĐT quy định.

Giáo viên có ý thức sử dụng thiết bị dạy học trong các giờ lên lớp và tự làm một số đồ dùng dạy học đáp ứng các yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp dạy học ở tiểu học. Nhà trường có tổ chức và tham gia đầy đủ phong trào sáng tạo và tự làm đồ dùng dạy học cấp huyện, tỉnh.

Nhà trường hằng năm đều có thực hiện việc kiểm kê, sửa chữa, nâng cấp, rà soát bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học cần thiết đảm bảo yêu cầu phục vụ giảng dạy và học tập trong nhà trường. Có hệ thống sổ sách quản lý thiết bị, đồ dùng, sổ theo dõi việc mượn, trả hằng năm...đảm bảo khá tốt cho công tác quản lý trong nhà trường.”.

2. Điểm yếu

Đoàn đánh giá ngoài thống nhất với điểm yếu nhà trường:

“Phong trào sáng tạo đồ dùng dạy học của giáo viên để phục vụ cho giảng dạy hằng năm còn ít, tính sáng tạo, tính thẩm mỹ, hiệu quả chưa cao.

Việc sưu tầm đồ dùng dạy học trong giáo viên, đồ dùng học tập trong học sinh còn hạn chế. Còn một số thiết bị dạy học cũ không phù hợp với chương trình giảng dạy hiện nay; nguồn kinh phí của nhà trường còn hạn hẹp, chưa đáp ứng cho việc mua sắm đồ dùng, thiết bị dạy học. Một số giáo viên lớn tuổi việc sử dụng các thiết bị hiện đại còn hạn chế (bảng tương tác).”

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đoàn đánh giá ngoài nhất với kế hoạch cải tiến nhà trường:

“Năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện tốt việc bảo trì và phát huy, sử dụng có hiệu quả phòng, tủ đựng thiết bị và các loại thiết bị hiện có của nhà trường. Tham mưu phòng GD&ĐT để nhân viên phụ trách được tham gia các lớp tập huấn về nghiệp vụ công tác thiết bị để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, công việc được giao.

Trong từng năm học, tiếp tục tổ chức tốt phong trào tự làm đồ dùng dạy học trong giáo viên hằng năm, trong đó chú ý phát huy sự sáng tạo, tính thẩm mỹ, hiệu quả của đồ dùng. Đẩy mạnh việc sưu tầm đồ dùng học tập trong học sinh phục vụ tốt cho việc tiếp thu kiến thức của học sinh. Khen thưởng kịp thời giáo viên, học sinh trong việc sáng tạo, sưu tầm đồ dùng dạy học, học tập phục vụ dạy học đạt hiệu quả.

Hằng năm, thực hiện việc kiểm kê, rà soát, xác định hiện trạng đồ dùng, thiết bị dạy học của trường, lớp (cuối năm học, kiểm kê cuối năm); kịp thời sửa chữa, nâng cấp và bổ sung bằng nguồn kinh phí được cấp. Đồng thời kiến nghị phòng GD&ĐT trang cấp thêm thiết bị dạy học bằng nguồn vốn sự nghiệp giáo dục hằng năm của Ngành.

Lãnh đạo tổ trưởng chuyên môn thường xuyên khuyến khích các GV học tập để sử dụng tốt các thiết bị hiện đại trong dạy học. Lãnh đạo trường, các tổ chuyên môn thường xuyên kiểm tra, dự giờ những tiết học có sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học và rút kinh nghiệm sau mỗi giờ dạy. Đồng thời kiến nghị phòng GD&ĐT tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng các thiết bị dạy học hiện đại cho đội ngũ để phục vụ đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới chương trình, sách giáo khoa trong thời gian tới. ”.

4. Những nội dung chưa rõ

Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2.

| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
|---------|----------------|---------------------|-------------------|---------------------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | a | Đạt | * | Không đạt |
| b | Đạt | b | Đạt | --- | --- |
| c | Đạt | c | Đạt | --- | --- |
| Đạt | | Đạt | | Không đạt | |

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Điểm mạnh

Đoàn đánh giá ngoài thống nhất với điểm mạnh nhà trường:

“Thư viện có diện tích đảm bảo đúng tiêu chuẩn qui định và hoạt động có

hiệu quả. Thư viện hàng năm được kiểm tra đánh giá và được công nhận thư viện Tiên tiến nhiều năm liền.

Trong từng năm học đều có tổ chức ngày Hội đọc sách, văn hóa đọc trong nhà trường đã mang lại hiệu quả tích cực, tạo được hình ảnh một thư viện thân thiện, mở rộng không gian học tập cho học sinh. Muốn dạy tốt và học tốt thì một phương tiện không thể thiếu được đó là sách.

Thư viện thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, giới thiệu sách. Có kế hoạch phục vụ đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, dạy học của giáo viên và học tập của học sinh.

Thư viện thường xuyên được kiểm kê theo qui định; có bổ sung sách, báo và tài liệu tham khảo hàng năm đảm bảo theo yêu cầu phục vụ cho hoạt động dạy và học của nhà trường.”.

Tuy nhiên cần bổ sung: kết quả hoạt động thư viện từng năm học

2. Điểm yếu

Đoàn đánh giá ngoài thống nhất với điểm yếu nhà trường:

“Phong trào tặng sách cho thư viện làm tủ sách dùng chung hằng năm số lượng đạt thấp. Giáo viên làm công tác thư viện chưa đảm bảo về chuyên môn, nghiệp vụ nên kinh nghiệm còn một số hạn chế. Số giáo viên đến thư viện đọc sách và tra cứu trên internet không nhiều. Việc mua sắm bổ sung sách, thiết bị dạy học hằng năm chưa nhiều, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thư viện của cán bộ thư viện chưa cao.”.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đoàn đánh giá ngoài nhất với kế hoạch cải tiến nhà trường:

Năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện tốt việc duy tu, bảo dưỡng cơ sở vật chất, thiết bị, sách, tài liệu hiện có đảm bảo phục vụ yêu cầu nghiên cứu, dạy học của giáo viên và học tập của học sinh. Phát huy và duy trì kết quả đạt được, tổ chức nhiều hình thức hoạt động đa dạng để phục vụ nhu cầu CB, GV, NV và học tập của HS. Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động mô hình “Thư viện thân thiện”, đảm bảo việc đọc sách báo một cách đều đặn. Khuyến khích giáo viên, học sinh đọc sách báo ngoài giờ.

Thực hiện có kết quả tốt các tiết đọc thư viện theo mô hình. Duy trì tổ chức đọc sách và theo dõi nhằm cải tiến hoạt động đọc sách trong nhà trường. Hằng năm, tổ chức tốt ngày hội đọc sách tạo không gian văn hóa đọc trong nhà trường.

Tham mưu với cấp trên từng bước bố trí nhân viên Thư viện đúng chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu hoạt động của thư viện trường học. Năm 2020-2021 tham mưu phòng GD&ĐT cử giáo viên thư viện được tập huấn nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu hoạt động của thư viện.

Hằng năm, trên cơ sở kinh phí được cấp, nhà trường xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ, cụ thể nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên (mục chuyên môn nghiệp vụ), đồng thời thực hiện tốt việc xã hội hóa để đầu tư bổ sung sách, tài liệu cho tủ sách thư viện. Thực hiện tốt phong trào tặng sách cho thư viện trong giáo viên, học sinh và cộng đồng.”

4. Những nội dung chưa rõ

Không có.

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3.

| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
|---------|----------------|------------------|----------------|------------------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | * | Đạt | * | Đạt |
| b | Đạt | --- | --- | --- | --- |
| c | Đạt | --- | --- | --- | --- |
| Đạt | | Đạt | | Đạt | |

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

- Điểm mạnh cơ bản của trường:

Trường có vị trí các điểm trường đặt ở các ấp, đủ diện tích, thuận lợi cho việc đi lại học tập của học sinh. Khuôn viên các điểm trường có hàng rào bảo vệ, có cổng, biển trường theo qui định. Có cơ sở vật chất, trang thiết bị, diện tích khuôn viên, sân chơi đạt tiêu chuẩn của trường tiểu học.

Phòng học được xây dựng khang trang, thoáng mát, sạch sẽ. Nhà trường có đủ khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính quản trị hỗ trợ hiệu quả

các hoạt động quản lý, hoạt động dạy học của nhà trường. Công tác vệ sinh môi trường được nhà trường quan tâm thực hiện thường xuyên.

Có đủ thiết bị dạy học theo quy định, thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm khai thác, sử dụng có hiệu quả. Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ tốt cho công tác quản lý, hoạt động dạy học ở nhà trường.

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến; Có hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Điểm yếu cơ bản của trường:

Trường chưa có bố trí phòng để dạy riêng biệt các môn mỹ thuật, khoa học, phòng hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Các hố chứa rác xây tường gạch thô sơ không được thiết kế đảm bảo yêu cầu tách biệt rác khô, ướt, ngăn đọng nước nên rất khó tiêu hủy (đốt) vào mùa mưa.

Nhân viên phục vụ bếp ăn bán trú và cơ sở cung cấp suất ăn cho học sinh chưa được tập huấn về VSATTP (Chưa có chứng nhận).

Nhà vệ sinh xuống cấp, không đủ hố tiêu cho học sinh theo quy định.

Phòng học chưa được tu sửa thường xuyên nên xuống cấp (son tường).

- Kiến nghị đối với trường

Tiêu chí 3.5 Mức 1c: bảng thống kê sửa chữa hàng năm

Sửa chữa nhà vệ sinh điểm phụ và sơn lại phòng học điểm phụ.

Tham mưu địa phương đầu tư kinh phí xây dựng nhà ăn, bếp ăn.

Cải tạo sân tập TDTT, công trường đảm bảo an toàn và hiệu quả

Quy hoạch lại mảng xanh và hoa kiểng trên sân trường.

IV. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

1. Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học.

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Điểm mạnh

Đoàn đánh giá ngoài đồng ý với nội dung “Ban ĐD CMHS của trường, các lớp là cầu nối giữa nhà trường và gia đình. Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp; tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ chặt chẽ với giáo viên, nhà trường trong giáo dục và rèn luyện học sinh, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục.

Ban ĐD CMHS trường và các lớp đều nhiệt tình, tâm huyết, nắm chắc Điều lệ Ban ĐD CMHS để hoạt động, luôn quan tâm hỗ trợ nhà trường để giáo dục và rèn luyện kỹ năng sống, học tập cho HS, hỗ trợ khen thưởng HS có thành tích trong các hoạt động phong trào của lớp, của trường và tham gia cấp huyện, cấp tỉnh đạt kết quả.

Ban ĐD CMHS trường, lớp phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

2. Điểm yếu

Đoàn đánh giá ngoài đồng ý với nội dung: “Ban ĐD CMHS chưa vận động các nguồn lực để tăng cường cơ sở vật chất cho nhà trường, mà chủ yếu là khen thưởng HS có thành tích trong các phong trào.

Sự phối hợp của nhà trường với một số CMHS trong việc giáo dục học sinh đôi lúc chưa kịp thời; một số ít phụ huynh học sinh ít tham dự họp, chưa thực sự quan tâm đến con em, giao khoán cho giáo viên và nhà trường. Do qua các năm học thường thay đổi nhân sự nên Ban ĐD CMHS hoạt động còn gặp nhiều khó khăn trong quá trình tổ chức các hoạt động.”

Đoàn đánh giá ngoài đề nghị bổ sung: “Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa cụ thể theo từng tháng chủ điểm mà chủ yếu dựa vào kế hoạch hoạt động của trường thông qua giáo viên chủ nhiệm; Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa thực hiện được việc tổ chức việc thu thập nguyện vọng và kiến nghị của cha mẹ học sinh để trao đổi với giáo viên chủ nhiệm lớp về hoạt động của cha mẹ học sinh, phản ánh ý kiến của cha mẹ học sinh về chất lượng giáo dục và chất lượng dạy học (chủ yếu trao đổi về các khoản thu và vận động tài trợ), để từ đó kiến nghị với Hiệu trưởng về những biện pháp cần thiết nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ năm học của trường về quản lý, giáo dục học sinh”.

“Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp chưa tổ chức lấy ý kiến cha mẹ học sinh của lớp về biện pháp quản lý giáo dục học sinh để kiến nghị cụ thể với giáo viên chủ nhiệm lớp về biện pháp nâng cao chất lượng quản lý giáo dục học sinh.”

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đoàn đánh giá ngoài đề nghị bổ sung và điều chỉnh lại thành: Trong năm học tới 2020-2021 và những năm tiếp theo, Nhà trường tiếp tục gắn kết với Ban đại diện cha mẹ học sinh nhằm duy trì mối quan hệ nhà trường, gia đình và xã hội. Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm phối hợp và hỗ trợ với ban đại diện cha mẹ học sinh để họ xây dựng kế hoạch cụ thể theo từng tháng chủ điểm, lên kế hoạch họp và gửi thư mời trước thời gian họp xa, họp vào ngày nghỉ trong tuần để tạo điều kiện cho phụ huynh tham gia đầy đủ;

Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với trưởng ban tổ chức các cuộc họp trong đó đề xuất tổ chức khảo sát lấy ý kiến của cha mẹ học sinh về chất lượng giáo dục và chất lượng dạy học, để từ đó kiến nghị với Hiệu trưởng về những biện pháp cần thiết nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ năm học của trường về quản lý, giáo dục học sinh”

4. Những nội dung chưa rõ

Mức 1 chỉ báo a mã hoá và bổ sung minh chứng biên bản họp cha, mẹ học sinh từng lớp (Đã có nhưng chưa mã hoá sử dụng).

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2.

| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
|---------|-------------------|---------|-------------------|-----------|-------------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | * | Đạt | * | Không Đạt |
| b | Đạt | ---- | ---- | ---- | ---- |
| c | Đạt | ---- | ---- | ---- | ---- |
| Đạt | | Đạt | | Không Đạt | |

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

- a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.
- b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.
- c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

- a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Điểm mạnh

Đoàn đánh giá ngoài đồng ý với điểm mạnh “Trong những năm qua, thông qua công tác tuyên truyền, vận động các nhà hảo tâm, mạnh thường quân, gia đình học sinh và cộng đồng đã góp phần rất lớn trong sự phát triển của nhà trường. Hỗ trợ học sinh nghèo và học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật... đủ điều kiện đến trường cùng các bạn, khen thưởng học sinh đạt thành tích cao trong học tập.

Nhà trường tích cực, chủ động tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong nhà trường và ở địa phương. Xây dựng kế hoạch phối hợp về công tác giáo dục giữa nhà trường và ban ngành đoàn thể địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương cho học sinh, từ đó tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

2. Điểm yếu

Đoàn đánh giá ngoài đồng ý với điểm yếu “Việc huy động đóng góp để xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương còn hạn chế. (chủ yếu hỗ trợ HS nghèo, khó khăn).

Các tổ chức Đoàn thể xã ít chủ động phối kết hợp. Sự chủ động lập kế hoạch phối hợp chủ yếu là do nhà trường tham mưu thực hiện.”

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đoàn đánh giá ngoài không đồng ý với nội dung “Năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục đẩy mạnh công tác tham mưu với Cấp ủy, UBND xã, các đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội địa phương để thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển giáo dục. Xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường, từng bước tăng cường, cải tạo cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục đề ra.

Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền giáo dục (chính khóa, ngoại khóa) về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc, tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm, trong xây dựng và bảo vệ đất nước. Tổ chức cho HS tham quan di tích lịch sử, văn hóa trong và ngoài tỉnh. Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng trong CMHS, cộng đồng trong thực hiện đổi mới giáo dục, đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh. Vào đầu mỗi năm học, hiệu trưởng nhà trường chủ động phối hợp với các tổ chức đoàn thể địa phương để ký kết liên tịch, trong đó có phân công nhiệm vụ rõ ràng để khi phối hợp sẽ chặt chẽ hơn và thực hiện nghiêm túc theo văn bản ký kết.”

Vì không cụ thể và đề nghị chỉnh lại “*Hàng năm, Hiệu trưởng căn cứ vào kế hoạch hoạt động năm học và dự toán ngân sách được cơ quan nhà nước giao, định kỳ hoặc đột xuất, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch vận động tài trợ báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thủ Thừa phê duyệt (vận động tài trợ). Sau nhà trường đó thành lập Tổ tiếp nhận tài trợ; lập kế hoạch sử dụng tài trợ kèm dự toán kinh phí chi tiết phù hợp với các quy định về tiêu chuẩn, định mức hiện hành (quản lý và sử dụng tài trợ). Báo cáo quyết toán thu, chi tài chính theo kỳ và báo cáo quyết toán tài chính hàng năm theo quy định của pháp*

luật (báo cáo tài chính và công khai tài chính)... Công tác vận động tài trợ thực hiện đúng như hướng dẫn Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT.”

Đề nghị bổ sung “Trong thời gian tới, Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu với cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương và tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục về mục tiêu, nội dung để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Nhà trường phối hợp với công đoàn vận động toàn thể cán bộ giáo viên nhân viên nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ; thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hóa công sở; gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để đủ điều kiện đề nghị công nhận đơn vị văn hóa theo đúng quy định Thông tư 08/2014/TT-BVHTTDL; Phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức các sự kiện, lễ hội,... tại trường. Từ đó xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương”

4. Những nội dung chưa rõ

Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2.

| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
|---------|----------------|---------|----------------|-----------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | a | Đạt | * | Không đạt |
| b | Đạt | b | Đạt | ---- | ---- |
| c | Đạt | ---- | ---- | ---- | ---- |
| Đạt | | Đạt | | Không đạt | |

Kết luận về tiêu chuẩn 4

- Điểm mạnh cơ bản của trường:

Hàng năm trường có thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp và trường theo đúng quy định. Nhà trường tích cực, chủ động tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương tổ chức tốt các ngày hội, ngày lễ phù hợp với truyền thống của địa phương,

phối hợp ban đại diện cha mẹ học sinh huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân.

- Điểm yếu cơ bản của trường:

Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp chưa tổ chức lấy ý kiến cha mẹ học sinh của lớp về biện pháp quản lý giáo dục học sinh để kiến nghị cụ thể với giáo viên chủ nhiệm lớp về biện pháp nâng cao chất lượng quản lý giáo dục học sinh. Nhà trường chưa tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương đủ 5 năm.”

- Kiến nghị đối với trường:

Từ năm học 2020-2021, ban giám hiệu chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm trường phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức cuộc họp trong đó đề xuất tổ chức khảo sát lấy ý kiến để kiến nghị cụ thể với giáo viên chủ nhiệm lớp về biện pháp nâng cao chất lượng quản lý và giáo dục học sinh.

Từ năm học 2020-2021, nhà trường phối hợp với công đoàn vận động toàn thể cán bộ giáo viên nhân viên nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ; thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hóa công sở; gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để đủ điều kiện đề nghị công nhận đơn vị văn hóa theo đúng quy định Thông tư 08/2014/TT-BVHTTDL; Tham mưu cấp Ủy đảng chính quyền địa phương tổ chức các sự kiện tại trường.

V. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;

c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Mức 2:

a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

1. Điểm mạnh

Đoàn đánh giá ngoài thống nhất với điểm mạnh nhà trường: “Hàng năm nhà trường có xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn phù hợp theo từng năm học, học kỳ, tháng, tuần và tổ chức thực hiện có hiệu quả tốt. Kế hoạch hoạt động giáo dục luôn bám sát mục tiêu của cấp học, đảm bảo cập nhật kịp thời các quy định mới về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục. Kế hoạch giáo dục theo từng năm học, được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Kế hoạch giáo dục của nhà trường hàng năm được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.”

2. Điểm yếu

Đoàn đánh giá ngoài thống nhất với điểm yếu nhà trường:

“Việc góp ý kiến cho kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường của CMHS, cộng đồng còn hạn chế. Sự phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch còn ít.”

Đề nghị bổ sung: “Nhà trường chưa làm tốt công tác tuyên truyền cho CMHS, cộng đồng từ đó làm cho việc góp ý cho các kế hoạch còn hạn chế.”

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đoàn đánh giá ngoài nhất với kế hoạch cải tiến nhà trường.

“Năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục tổ chức xây dựng, thực hiện kế hoạch giáo dục đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục. Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch; Kế hoạch giáo dục của nhà trường trong quá trình thực hiện, kịp thời cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục; Đồng thời kế hoạch được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà

trường thực hiện kế hoạch. Thông qua các cuộc họp CMHS, qua Ban ĐD CMHS, cộng đồng, hằng năm nhà trường làm tốt hơn công tác tuyên truyền, công tác phối kết hợp với cha mẹ học sinh, để có sự giám sát nhà trường thực hiện, góp phần nâng cao chất lượng.”

4. Những nội dung chưa rõ

Không có.

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2.

| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
|---------|----------------|---------------------|-------------------|---------------------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | a | Đạt | --- | --- |
| b | Đạt | b | Đạt | --- | --- |
| c | Đạt | --- | --- | --- | --- |
| Đạt | | Đạt | | Không đạt | |

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện

pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Điểm mạnh

Đoàn đánh giá ngoài đồng ý với điểm mạnh nhà trường: “Nhà trường thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ GD&ĐT, có kế hoạch thực hiện nhiệm vụ từng năm học theo quy định, dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học tích cực, hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học. Công tác phát hiện và tổ chức bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo HS chưa hoàn thành chương trình môn học, lớp học được thực hiện thường xuyên và có hiệu quả.”

2. Điểm yếu

Đoàn đánh giá ngoài thống nhất với điểm yếu nhà trường: “Một số ít phụ huynh học sinh chưa quan tâm nhiều và thiếu sự hợp tác với nhà trường, thầy cô giáo trong việc học tập và rèn luyện của con em mình. Giáo viên chưa có nhiều giải pháp phù hợp để bồi dưỡng, phụ đạo cho HS đạt hiệu quả cao. Nhà trường thực hiện rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh chưa đi vào chiều sâu.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đoàn đánh giá ngoài đồng ý với kế hoạch cải tiến chất lượng nhà trường: “Năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục tổ chức thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ GD&ĐT, có kế hoạch thực hiện nhiệm vụ từng năm học theo quy định, dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học tích cực, hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh, đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh và điều kiện nhà trường. Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học. Giáo viên thực hiện tốt việc đổi mới

phương pháp dạy học. Nhà trường, các tổ chuyên môn tổ chức hiệu quả các buổi sinh hoạt chuyên môn mới để nâng cao tay nghề cho giáo viên. Ngay đầu năm học nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo học sinh, có các hình thức, biện pháp tổ chức phù hợp để nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng, phụ đạo học sinh. Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, trao đổi kinh nghiệm, giải pháp khả thi để thực hiện tốt việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Nâng cao chất lượng, hiệu quả của việc tự học, tự bồi dưỡng trong cán bộ, giáo viên. Đồng thời phối hợp chặt chẽ với CMHS, Ban ĐD CMHS, cộng đồng để thực hiện các giải pháp giáo dục và rèn luyện HS.

Hàng năm, nhà trường tổ chức thực hiện có hiệu quả việc rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.”

4. Những nội dung chưa rõ

Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2.

| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
|---------|----------------|------------------|----------------|------------------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | a | Đạt | * | Không đạt |
| b | Đạt | b | Đạt | --- | --- |
| c | Đạt | --- | --- | --- | --- |
| Đạt | | Đạt | | Không đạt | |

Tiêu chí: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

- a) Đảm bảo theo kế hoạch;
- b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;
- c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

1. Điểm mạnh

Đoàn đánh giá ngoài đồng ý với điểm mạnh nhà trường: “Hàng năm, nhà trường có xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp phù hợp lứa tuổi HS. Ban hoạt động ngoài giờ cùng với giáo viên chủ nhiệm các lớp, giáo viên bộ môn thực hiện đầy đủ, đúng kế hoạch về giáo dục các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, thông qua hoạt động này, giáo dục các em truyền thống, lịch sử, văn hóa dân tộc, lòng kính yêu Bác Hồ, yêu quê hương đất nước, ý thức làm chủ, giáo dục về an toàn giao thông,... Các tiết dạy hoạt động ngoài giờ lên lớp vui tươi, bổ ích, đa số học sinh tham gia tích cực, phát huy được hiệu quả các hoạt động. Nhà trường có kế hoạch lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng sống vào các môn học và hoạt động ngoại khóa phù hợp với độ tuổi học sinh, tình hình thực tế của nhà trường, địa phương.

Học sinh luôn được nhà trường, thầy cô tạo cơ hội tốt để phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo... các hoạt động ngoài giờ luôn được tổ chức thường xuyên đã thu hút các em tham gia vào các hoạt động vui chơi, giải trí, học tập bổ ích để phát triển năng lực của mình.”

2. Điểm yếu

Đoàn đánh giá ngoài đồng ý với điểm yếu nhà trường “Sự sáng tạo trong các hình thức tổ chức ở một số hoạt động ngoài giờ lên lớp chưa nhiều. Các hoạt động giáo dục nội dung và hình thức tổ chức có phân hóa theo nhu cầu, năng lực, sở trường của từng học sinh nhưng chưa thường xuyên do điều kiện thực tế của đơn vị; Nội dung hoạt động các câu lạc bộ chưa đi vào chiều sâu.”

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đoàn đánh giá ngoài đồng ý với kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường: “Năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy các kết quả đạt được trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp, đồng thời thực hiện có hiệu quả các hoạt động ngoài giờ lên lớp phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học, đảm bảo theo mục tiêu chương trình giáo dục qui định. Hằng năm, Ban hoạt động ngoài giờ làm tốt việc học tập, trao đổi kinh nghiệm các đơn vị điển hình trong tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp để tổ chức với những hoạt động phong phú hơn, đa dạng hơn nhằm đảm bảo thu hút tất cả học sinh tham gia. Chú trọng việc rèn các kỹ năng cần thiết phù hợp với trẻ em tiểu học. Tổ chức phân công chặt chẽ, phát huy tính năng động, sáng tạo của CB, GV, NV và đảm bảo an toàn trong tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp ở nhà trường.

Nhà trường tiếp tục thực hiện có hiệu quả giảng dạy lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng sống vào các môn học và hoạt động ngoại khóa phù hợp với độ tuổi HS theo hướng dẫn của Ngành. Trong những năm học tới, nhà trường sẽ tổ chức cho HS thực hiện các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp có nội dung và hình thức tổ chức phân hóa theo nhu cầu, năng lực, sở trường của học sinh.”

4. Những nội dung chưa rõ

Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2.

| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
|---------|----------------|------------------|----------------|------------------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | * | Đạt | * | Không đạt |
| b | Đạt | --- | | --- | --- |
| c | Đạt | --- | | --- | --- |
| Đạt | | Đạt | | Không Đạt | |

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1:

a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;

b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;

c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Điểm mạnh

Đoàn đánh giá ngoài đồng ý với điểm mạnh nhà trường: “Nhà trường thực hiện tốt chức năng tham mưu với địa phương, chủ động phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, các nhà trường ở địa phương quan tâm tạo điều kiện để nhà trường hoàn thành tốt công tác Phổ cập giáo dục. Hàng năm tổ chức và thực hiện tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”, huy động đạt 100% trẻ 6 tuổi trong địa bàn tuyển sinh đến trường. Có các biện pháp để duy trì sĩ số, không có học sinh bỏ học giữa chừng. Nhà trường vận động tổ chức, cá nhân hỗ trợ học bổng, dụng cụ học tập, quần áo... cho học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật... tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ học tập ở nhà trường.”

2. Điểm yếu

Đoàn đánh giá ngoài đồng ý với điểm yếu nhà trường: “Sự tham gia để huy động trẻ trong độ tuổi vào trường của các ban, ngành, đoàn thể của địa phương còn ít, nhà trường phải chủ động tham mưu, đề xuất tổ chức thực hiện.”

Đề nghị bổ sung: “nhà trường chưa thực hiện tốt công tác tuyên truyền việc huy động trẻ trong độ tuổi trên địa bàn với các ban, ngành, đoàn thể của địa phương từ đó làm ảnh hưởng đến việc huy động đạt kết quả chưa cao.”

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đoàn đánh giá ngoài đồng ý với kế hoạch cải tiến chất lượng nhà trường: “Năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học, duy trì việc tổ chức thực hiện tốt kế

hoạch “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” hằng năm. Làm tốt công tác phối hợp, tuyên truyền, huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp đạt 100%.

Nhà trường duy trì, củng cố, phát huy kết quả đã đạt được trong công tác phổ cập giáo dục, đồng thời tiếp tục thực hiện tốt mục tiêu PCGD ở địa phương, nhà trường. Nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục toàn diện cho học sinh; thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học, thực hiện có hiệu quả công tác phụ đạo HS chưa hoàn thành, phối hợp với gia đình để giáo dục và rèn luyện HS để đảm bảo giữ vững các chỉ tiêu PCGDTH địa phương đạt được hằng năm.”

4. Những nội dung chưa rõ

Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3.

| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
|---------|----------------|------------------|----------------|------------------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | * | Đạt | * | Đạt |
| b | Đạt | --- | --- | --- | --- |
| c | Đạt | --- | --- | --- | --- |
| Đạt | | Đạt | | Đạt | |

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;
- b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;
- c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

Mức 3:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

1. Điểm mạnh

Đoàn đánh giá ngoài đồng ý với điểm mạnh nhà trường: “Nhà trường tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục hằng năm. Thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp giảng dạy, hình thức tổ chức dạy học... giáo viên luôn quan tâm giảng dạy phù hợp từng đối tượng học sinh, đồng thời thực hiện việc kiểm tra, đánh giá, đảm bảo chính xác, thực chất kết quả học tập của học sinh, do đó kết quả đánh giá, xếp loại giáo dục hằng năm của học sinh trong nhà trường luôn ổn định và từng bước được nâng cao, đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu theo quy định hằng năm. Hằng năm, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học cao; hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%; Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi phổ cập giáo dục đều hoàn thành chương trình tiểu học đều đạt tỷ lệ cao, ổn định, góp phần với địa phương thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục.”

2. Điểm yếu

Đoàn đánh giá ngoài đồng ý với điểm yếu nhà trường: “Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học hằng năm đều đạt theo chỉ tiêu được giao, tuy nhiên so với một vài trường trong cụm vẫn còn thấp. Nhất là học sinh khối lớp Một (chưa hoàn thành chương trình lớp học), một phần do gia đình ít quan tâm, một phần do các em thường hay thụ động trong học tập.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đoàn đánh giá ngoài đồng ý với kế hoạch cải tiến chất lượng nhà trường: “Hằng năm, nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ của nhà trường về công tác phổ cập giáo dục ở địa phương, góp phần cho địa phương giữ vững kết quả đạt chuẩn về PCGD tiểu học. Năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục giao hằng năm, giữ vững và nâng cao kết quả, chất lượng giáo dục đạt được, đảm bảo tính bền vững. Thực hiện tốt

việc đổi mới phương pháp giảng dạy, hình thức tổ chức dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh, tăng cường xây dựng kế hoạch và phụ đạo học sinh sát đối tượng học sinh cụ thể, dạy học phân hóa đối tượng, nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng học sinh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục của nhà trường được giao. Hiệu trưởng, tổ chức công đoàn làm tốt việc động viên, khuyến khích giáo viên tự học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, vận động đội ngũ giáo viên giảng dạy luôn thể hiện tâm huyết, tận tụy với học sinh. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Hằng năm, nhà trường tăng cường hiệu quả công tác xã hội hoá giáo dục. Phối hợp với Ban ngành, đoàn thể địa phương, Ban ĐD CMHS để tuyên truyền rộng rãi về quy mô và yêu cầu giáo dục hiện nay, giúp cho phụ huynh học sinh, cộng đồng hiểu đúng, hiểu rõ, tạo sự đồng thuận cao về công tác giáo dục, về kiểm tra, đánh giá học sinh... nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.”

4. Những nội dung chưa rõ

Không có

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3.

| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
|---------|----------------|---------------------|-------------------|---------------------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | a | Đạt | a | Đạt |
| b | Đạt | b | Đạt | b | Đạt |
| c | Đạt | --- | --- | --- | --- |
| Đạt | | Đạt | | Đạt | |

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 5

- Điểm mạnh cơ bản của trường:

Nhà trường thực hiện đúng, đủ chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Có kế hoạch thực hiện nhiệm vụ từng năm học cụ thể, khoa học, luôn coi trọng việc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh theo từng học kỳ, từng năm.

Tổ chức cho 68,7% học sinh được học 2 buổi/ngày và bán trú (9,10 buổi/tuần). Hằng năm, huy động trẻ 6 tuổi vào lớp Một đều đạt 100%, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học cao; hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%; Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi phổ cập giáo dục đều hoàn thành chương trình tiểu học đều đạt tỷ lệ cao, ổn định.

- Điểm yếu cơ bản của trường:

Sự sáng tạo trong các hình thức tổ chức ở một số hoạt động ngoài giờ lên lớp chưa nhiều. Các hoạt động giáo dục nội dung và hình thức tổ chức chưa thể nhiều về việc phân hóa theo nhu cầu, năng lực, sở trường của từng học sinh.

- Kiến nghị đối với trường: Bộ phận chuyên môn tăng cường công tác tổ chức thực hiện các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học một cách thiết thực và hiệu quả hơn để giúp nhà trường nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập.

B. ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4: Không đạt

Phần III: KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 27, tỉ lệ: 100%.
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 4 tỉ lệ: 14.81%.
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 4: 0, tỉ lệ: 0%.
- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Mức 2
- Đề nghị Trường TH Mỹ Thạnh đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

2. Kiến nghị

2.1. Đối với Trường TH Mỹ Thạnh

Duy trì hoạt động hiệu quả của Hội đồng trường và các hội đồng khác theo đúng quy định của pháp luật. Chỉ đạo công tác rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm đảm bảo thực hiện đúng tiến độ, kịp thời điều chỉnh bổ sung và đề ra những biện pháp tổ chức thực hiện kế hoạch hợp lý, hiệu quả.

Trong thời gian tới Hiệu trưởng sẽ có kế hoạch cho nhân viên kiêm nhiệm đi tập huấn. Tham mưu các cấp có thẩm quyền tuyển dụng nhân viên thiết bị.

Từ năm học 2020-2021, ban giám hiệu chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm trường phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức cuộc họp trong đó đề xuất tổ chức khảo sát lấy ý kiến để kiến nghị cụ thể với giáo viên chủ nhiệm lớp về biện pháp nâng cao chất lượng quản lý và giáo dục học sinh.

Từ năm học 2020-2021, nhà trường phối hợp với công đoàn vận động toàn thể cán bộ giáo viên nhân viên nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ; thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hóa công sở; gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để đủ điều kiện đề nghị công nhận đơn vị văn hóa theo đúng quy định Thông tư 08/2014/TT-BVHTTDL; Tham mưu cấp Ủy đảng chính quyền địa phương tổ chức các sự kiện tại trường.

2.2. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo Long An

Đoàn đánh giá ngoài kiến nghị Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét công nhận kết quả khảo sát chính thức của Đoàn đánh giá ngoài đối với Trường TH Mỹ Thạnh, đồng thời làm thủ tục để công nhận Trường TH Mỹ Thạnh đạt kiểm định chất lượng giáo dục **Cấp độ 2**, trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia **Mức độ 1**.

Long An, ngày 25 tháng 9 năm 2020

TRƯỞNG ĐOÀN



Trương Văn Hiệp